

## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

Vào những năm cuối thế kỷ XX, sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội (CNXH) về mặt nhà nước ở Liên Xô và các nước Đông Âu, sự kết thúc của trật tự thế giới hai cực Yalta và Chiến tranh lạnh đã làm thay đổi sâu sắc cục diện thế giới, tác động mạnh mẽ đến đời sống chính trị, kinh tế của nhiều quốc gia dân tộc. Các nước tư bản chủ nghĩa (TBCN) đã tận dụng thời cơ này để phát huy tầm ảnh hưởng và chi phối toàn diện đời sống kinh tế, chính trị thế giới, trong đó nổi bật vai trò của Hoa Kỳ trong việc thúc đẩy tiến trình toàn cầu hóa ngày càng lan rộng. Đối với những nước Xã hội chủ nghĩa (XHCN) còn lại (trong đó có Việt Nam), để tiếp tục tồn tại phát triển phải tiếp tục đẩy mạnh quá trình cải cách, mở cửa, đổi mới và hội nhập, đương nhiên không thể đứng ngoài dòng chảy của toàn cầu hóa.

Quan hệ quốc tế sau Chiến tranh lạnh đã hình thành một số hình thức mới, phong phú và đa dạng hơn trước. Các quốc gia với thể chế chính trị, kinh tế khác nhau đã tìm những phương cách mới và áp dụng chúng một cách linh hoạt để thúc đẩy quan hệ với nhau. Trong đời sống kinh tế thế giới, xu thế quốc tế hóa với các cấp độ toàn cầu hóa, khu vực hóa cùng sự gia tăng của các hình thức hợp tác kinh tế quốc tế đa dạng, đặc biệt trong đó nổi bật vai trò của thương mại song phương. Quan hệ Hoa Kỳ - Việt Nam nói chung, quan hệ kinh tế nói riêng là sản phẩm tất yếu của quan hệ quốc tế sau chiến tranh lạnh.

Trong bối cảnh quan hệ quốc tế có nhiều xáo trộn của giai đoạn này, có thể nói sự phát triển của quan hệ Hoa Kỳ - Việt Nam là một điểm sáng có ý nghĩa tích cực đối với hòa bình, ổn định và phát triển của khu vực và thế giới. Với Hiệp định Thương mại song phương (BTA) được ký kết vào năm 2000, quan hệ kinh tế Hoa Kỳ - Việt Nam đã chính thức được xác lập và vận hành trên một nền tảng pháp lý vững chắc. Tuy vậy, mối quan hệ này đã có nguồn gốc từ rất sớm, cùng một quá trình lịch sử phức tạp, thăng trầm. Đây là mối quan hệ kinh tế giữa hai quốc gia vốn đã từng đối đầu căng thẳng trong quá

khứ, do đó dấu ấn của chiến tranh cùng những khác biệt về chính trị, chiến lược vẫn còn tác động, ảnh hưởng nhất định đến mối quan hệ hiện tại.

Trên bình diện địa - chính trị, địa - kinh tế, hai chủ thể của mối quan hệ này có nhiều khác biệt: Hoa Kỳ là siêu cường có nhiều lợi ích cốt lõi ở tầm toàn cầu và Việt Nam là một nước đang phát triển ở Đông Nam Á. Tính chất phức tạp, thăng trầm trong lịch sử quan hệ, sự khác biệt của nhân tố chính trị cùng đặc điểm nổi bật về sự chênh lệch quy mô, trình độ của hai nền kinh tế Hoa Kỳ và Việt Nam luôn đặt ra những rào cản, nhiều vấn đề cần phải giải quyết kịp thời thì quan hệ kinh tế song phương mới có động lực để phát triển.

Với BTA, quan hệ kinh tế giữa hai nước đã có một động lực mới, mở đường cho quan hệ thương mại, đầu tư bước vào một giai đoạn phát triển mạnh mẽ và bền vững hơn. Bên cạnh những thuận lợi khách quan và chủ quan, tiến trình quan hệ kinh tế song phương Hoa Kỳ - Việt Nam do có nhiều đặc thù phức tạp nên cũng còn những tồn đọng cần khắc phục giải quyết.

Từ thực tế trên, việc nghiên cứu quan hệ kinh tế Hoa Kỳ - Việt Nam, phân tích những nhân tố tác động, đánh giá những thành công và hạn chế, chỉ ra những thuận lợi và thách thức, từ đó đưa ra những nhận xét và đánh giá về tiến trình phát triển của mối quan hệ này là một việc làm cần thiết, vừa có ý nghĩa khoa học và thực tiễn:

Về mặt khoa học, quan hệ kinh tế Hoa Kỳ - Việt Nam trong hơn một thập niên qua luôn nhận được sự quan tâm, nghiên cứu của các nhà chính trị, các nhà kinh tế. Tuy nhiên, nhìn nhận vấn đề từ góc độ sử học, đánh giá một cách khoa học và khách quan về mối quan hệ này, từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm từ những thành công và hạn chế sẽ là một đóng góp khoa học của đề tài.

Về mặt thực tiễn, những nhận xét đánh giá khách quan và khoa học đồng thời cũng sẽ giúp cho các nhà quản lý kinh tế trong việc hoạch định chính sách kinh tế - thương mại của Việt Nam và góp phần hỗ trợ các nhà doanh nghiệp (nhất là phía Việt Nam) có chiến lược sản xuất và kinh doanh đúng đắn nhằm tiếp cận thị trường rộng lớn của Hoa Kỳ.

Từ những nhận thức nói trên, chúng tôi chọn đề tài: ***“Tiến trình quan hệ kinh tế Hoa Kỳ - Việt Nam giai đoạn 2000 - 2012”*** làm đề tài Luận án tiến sĩ, chuyên ngành Lịch sử thế giới.

## **2. Lịch sử nghiên cứu vấn đề**

***2.1. Nhóm các công trình nghiên cứu về Hoa Kỳ - chính sách kinh tế đối ngoại của Hoa Kỳ và nhóm công trình nghiên cứu về chính sách kinh tế đối ngoại của Việt Nam***

***2.1.1. Nhóm công trình nghiên cứu về Hoa Kỳ và tình hình kinh tế của Hoa Kỳ:***

Trong nhóm này có các công trình tiêu biểu sau: công trình ***“Các vấn đề nghiên cứu về Hoa Kỳ”*** (2011) của Nguyễn Thái Yên Hương và Tạ Minh Tuấn (đồng chủ biên), trong đó đã trình bày những nét cơ bản về lịch sử văn hóa, xã hội; hệ thống chính trị, pháp luật Hoa Kỳ; khái quát về tình hình kinh tế, chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ. Tuy nhiên công trình chưa đi sâu giải quyết được một cách có hệ thống và đầy đủ chính sách kinh tế của quốc gia này, phần trình bày về chính sách kinh tế chưa nhiều. Nhà nghiên cứu Ngô Xuân Bình trong công trình ***“Kinh tế Mỹ - Lý thuyết, chính sách đổi mới và thực tiễn”*** (1993) đã trình bày khá toàn diện, hệ thống và cụ thể về sự đổi mới của nền kinh tế Mỹ trong vài thập niên cuối thế kỷ XX như: những vấn đề cơ sở lý luận và thực tiễn của sự đổi mới đó, tác động của sự đổi mới chính sách kinh tế đối với quá trình phát triển kinh tế Mỹ, đặc biệt tập trung nhấn mạnh vào các cuộc cải cách tài chính, thuế khóa, tiền tệ và kinh tế đối ngoại. Tuy công trình chưa trình bày được các chính sách kinh tế của Mỹ đối với Việt Nam và khu vực, nhưng có thể xem đây là những luận chứng quan trọng để định vị vai trò, vị thế quan trọng của chủ thể kinh tế Hoa Kỳ trong quá trình quan hệ kinh tế với Việt Nam. Công trình ***“Cấu trúc lại nền kinh tế Mỹ từ thập kỷ 70 của thế kỷ trước đến nay”*** của Vũ Đăng Hình (chủ biên), (2005), có 3 phần chính bao gồm 6 chương, đã tổng kết những nét chính về cấu trúc lại nền kinh tế Mỹ trước năm 2000 và cấu trúc lại nền kinh tế Mỹ sau năm 2000 với việc phân tích nhu cầu và giải pháp; phần cuối trình bày những kết quả ban đầu của hoạt động điều chỉnh và tác động của

cấu trúc lại nền kinh tế Mỹ, nhưng chưa trình bày một cách đầy đủ vai trò của nền kinh tế Hoa Kỳ với thế giới và khu vực, chưa làm rõ chính sách kinh tế đối ngoại của Hoa Kỳ. Những tài liệu trên đã trang bị cho chúng tôi một nền sự hiểu biết về thực trạng kinh tế, chính trị, xã hội của chủ thể Hoa Kỳ - động lực của quan hệ kinh tế song phương nhìn từ phía Hoa Kỳ.

Liên quan đến chủ thể kinh tế Hoa Kỳ có thể kể đến những tài liệu khác như: “*Lịch sử Hoa Kỳ*” của Franck Schoell do Việt Nam Khảo dịch xã dịch và xuất bản tại Sài Gòn trước năm 1975; Các bài viết về kinh tế Hoa Kỳ trên tạp chí châu Mỹ ngày nay như: “*Một số vấn đề cơ bản của kinh tế Mỹ*” của Nguyễn Tuấn Minh (2011); “*Tác động của nhóm lợi ích đến quá trình ban hành pháp luật của Quốc hội Mỹ*” của Phạm Thị Thu Huyền (2011); “*Hoạt động vận động hành lang trong quá trình xây dựng chính sách và pháp luật ở Mỹ*” của Trần Bạch Hiếu (2009)...

2.1.2. *Nhóm công trình phản ánh chính sách kinh tế quốc tế của Hoa Kỳ và chính sách kinh tế của Hoa Kỳ đối với Việt Nam.*

Tiêu biểu trong nhóm này phải kể đến công trình: “*Quan hệ kinh tế Việt Nam - Hoa Kỳ: vấn đề, chính sách và xu hướng*” (2011), của Nguyễn Thiết Sơn (chủ biên) có 9 chương với 3 phần chính: Những tiền đề quan hệ kinh tế Việt Nam và Hoa Kỳ, Thực trạng quan hệ kinh tế song phương từ năm 2001 đến năm 2007; Triển vọng quan hệ kinh tế Việt Nam - Hoa Kỳ; trong đó có một số đề xuất định hướng quan điểm, chính sách, kịch bản phát triển quan hệ kinh tế của Việt Nam với Hoa Kỳ. Đây là công trình nghiên cứu về quan hệ kinh tế Việt Nam - Hoa Kỳ chủ yếu đi sâu phân tích các vấn đề và chính sách xu hướng trên cơ sở khảo sát những kết quả cơ bản về thương mại và đầu tư từ năm 2001 đến năm 2007. Tuy nhiên, công trình về mặt thời gian chỉ dừng lại khảo sát trực tiếp quan hệ giai đoạn 2001 – 2007, phần chính sách kinh tế của Hoa Kỳ chưa trình bày một cách có hệ thống từ tác động của bối cảnh lịch sử, hệ thống luật pháp và các cơ quan hoạch định chính sách, về lĩnh vực thương mại và đầu tư, tác giả cũng chỉ trình bày một cách khái quát. Có thể đánh giá đây là tài liệu

thiết thực cho đề tài nghiên cứu, đặc biệt ở nội dung chính sách và xu hướng của mối quan hệ.

Công trình “*Buôn bán với Mỹ*” (2002) của Nguyễn Ngọc Bích, với 157 trang, chia thành 9 mục: trong đó tác giả đã cung cấp những nhận thức thiết thực về luật pháp thương mại Mỹ, vai trò của luật pháp trong điều chỉnh các giao dịch giữa người Mỹ với nhau và giữa họ với người nước ngoài. Tác giả đi sâu làm rõ hệ thống luật pháp kinh tế thương mại Hoa Kỳ, nhưng chưa phân tích được hệ thống chính sách kinh tế thương mại của quốc gia này, không đề cập đến các lĩnh vực quan hệ kinh tế...

Bài viết “*Chính sách thương mại của Hoa Kỳ đối với Việt nam từ năm 2001 đến nay*” của Nguyễn Thị Kim Chi (2009) trình bày những yếu tố tác động đến chính sách thương mại của Hoa Kỳ đối với Việt Nam từ năm 2001 đến năm 2009, đồng thời phân tích nội dung các chính sách thương mại, nêu lên những đánh giá chung về chính sách của Hoa Kỳ đối với Việt Nam từ khi có BTA. Nguyễn Tuấn Minh trong “*Những cơ sở hoạch định chính sách kinh tế của Mỹ và vấn đề đối với Việt Nam*” (2009) đã khái quát về hệ thống luật pháp Mỹ, chính sách và hệ thống hoạch định chính sách kinh tế Mỹ và vấn đề đối với Việt Nam, và trong “*Chính sách kinh tế của Hoa Kỳ đối với Việt Nam*” (2009) Nguyễn Tuấn Minh đã nêu lên cơ sở luật pháp của chính sách kinh tế của Hoa Kỳ, chính sách và thực tiễn chính sách kinh tế trong quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ: những vấn đề quan hệ song phương, về thương mại, về chính sách đầu tư, về chính sách lao động. Bài viết “*Cơ sở pháp lý và hệ thống thực thi chính sách thương mại quốc tế của Mỹ*” của Nguyễn Thị Kim Chi (2009) nêu lên mục tiêu và cơ sở pháp lý của chính sách thương mại Hoa Kỳ, hệ thống ban hành và thực thi chính sách thương mại Hoa Kỳ: Quốc hội, Chính phủ, Đại diện Thương mại, Bộ Thương mại, Cục Hải quan Hoa Kỳ, Ủy ban Thương mại quốc tế Hoa Kỳ (ITC), các ủy ban cố vấn khu vực kinh tế tư nhân. Qua bài viết có thể thấy tính phức tạp của quá trình hoạch định và thực thi chính sách thương mại của Hoa Kỳ, một lĩnh vực còn mới lạ với phía chủ thể kinh tế Việt Nam.

Những công trình trên chỉ dừng lại trình bày, phân tích vấn đề ở khía cạnh chính sách, không đề cập đến các lĩnh vực quan hệ kinh tế cụ thể và những tác động đến quá trình này...

Cùng nằm trong nhóm tài liệu này, có thể kể đến các công trình: “*Chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ trong thập niên 1970*” do cơ quan thông tin Hoa Kỳ dịch và xuất bản năm 1972; “*Chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ: Động cơ của sự lựa chọn trong thế kỷ XXI*” (*American Foreign Policy: The Dynamics of Choice in the 21<sup>st</sup> Century*) của Bruce W. Jentleson.

Trên tạp chí Châu Mỹ ngày nay, các bài viết đề cập đến chính sách kinh tế đối ngoại của Hoa Kỳ cũng như chính sách kinh tế của quốc gia này với Việt Nam cũng rất phong phú, có thể kể đến như: “*Chính sách thương mại của Hoa Kỳ đối với Việt nam từ năm 2001 đến nay*” của Nguyễn Thị Kim Chi, (2009); “*Chính sách thương mại của Hoa Kỳ trong bối cảnh toàn cầu hóa kinh tế*” của Lê Thị Vân Nga (2005)...

2.1.3. Nhóm công trình đề cập đến chính sách kinh tế của chủ thể Việt Nam:

Trước hết là công trình: “*Phát triển kinh tế thị trường ở Việt Nam trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế*” (2006), của tác giả Nguyễn Văn Nam (chủ biên. Cuốn sách dài 375 trang bao gồm 3 phần chính trong đó các tác giả đã hệ thống hóa các tác động của xu thế toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế đối với phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa (XHCN) ở Việt Nam, nêu lên thực trạng phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN trong điều kiện toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế, từ đó đề xuất các quan điểm và giải pháp đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế nhằm phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam.

Ngoài những tài liệu trên, nhóm công trình phản ánh quan điểm chính sách kinh tế đối ngoại của Việt Nam còn có thể kể đến như: “*Đánh giá tiến trình APEC và tác động đối với Việt Nam*” (2007) của Hoàng Anh Tuấn (CB)...

## ***2.2. Nhóm các công trình nghiên cứu chung về quan hệ Hoa Kỳ - Việt Nam, Việt nam - Hoa Kỳ trong đó có nội dung đề cập đến quan hệ kinh tế giữa hai quốc gia***

Đây là nhóm tài liệu phản ánh quan hệ giữa Hoa Kỳ và Việt Nam qua nhiều giai đoạn lịch sử và trên nhiều lĩnh vực. Trong những tài liệu này chúng tôi có thể kế thừa, làm phong phú hơn cho đề tài ở các khía cạnh như bối cảnh lịch sử, các chính sách kinh tế, các số liệu kinh tế: Tiêu biểu như các tài liệu sau: “*US – Vietnam Normalization – Past, Present, Future* của Frederick. Brown”, xuất bản năm 1997. Đây là công trình nghiên cứu vấn đề ở nước ngoài, qua công trình này, tác giả trình bày và phân tích quá trình bình thường hóa quan hệ Hoa Kỳ - Việt Nam theo tiến trình lịch sử, trong đó tác giả đề cập đến tiềm năng hợp tác kinh tế giữa hai nước, từ đó đưa ra những đánh giá, dự báo mang tính khoa học về triển vọng quan hệ kinh tế trong giai đoạn tiếp theo. Tài liệu này là nguồn tham khảo bổ ích cho đề tài trong việc nghiên cứu về quá trình xác lập quan hệ kinh tế Hoa Kỳ - Việt Nam: quá trình bình thường hóa quan hệ ngoại giao như là một cơ sở chính trị vững chắc cho việc xác lập quan hệ kinh tế, đồng thời thúc đẩy thương mại và đầu tư hai chiều chuyển biến mạnh mẽ. Công trình “*Quan hệ Việt nam – Hoa Kỳ (1994 – 2010)*” của Bùi Thị Phương Lan (2011) được trình bày 3 phần chính: trong đó tác giả đã tập trung phân tích bối cảnh trước bình thường hóa quan hệ ngoại giao đến khi quan hệ song phương toàn diện được thiết lập; Việt Nam trong chính sách an ninh mới của Mỹ và tương quan quan hệ Mỹ với Châu Á, định vị Việt Nam trong chính sách đối ngoại Mỹ sau khủng hoảng kinh tế. Đây là một nguồn tài liệu thiết thực của đề tài quá trình xác lập quan hệ kinh tế Hoa Kỳ - Việt Nam và những quan điểm về chính sách của Hoa Kỳ dành cho phía Việt Nam trong tiến trình quan hệ.

Qua thu thập tài liệu, chúng tôi chú ý công trình luận án tiến sĩ lịch sử nghiên cứu về “*Quan hệ Việt Nam – Hoa Kỳ từ năm 1995 đến năm 2005*” của Trần Nam Tiến; Luận án tiến sĩ của Vũ Thị Thu Giang: “*Quan hệ Hoa Kỳ - Việt Nam từ năm 1991 đến năm 2006*.”

Cùng phản ánh những nội dung trên, chúng tôi còn có thể khai thác các tài liệu có giá trị khác từ các đề tài nghiên cứu khoa học cấp viện của Viện nghiên cứu châu Mỹ, tiêu biểu là: “*Quan hệ Mỹ - Việt: Cách nhìn và đánh giá từ phía người Mỹ*” của Nguyễn Tuấn Minh (2002); hay đề tài “*Quan hệ Mỹ - Việt*” của Phạm Thị Thi (2001); Các công trình và bài viết tiêu biểu khác như: “*Quan hệ Việt – Mỹ: 30 năm sau chiến tranh, 10 năm bình thường hóa quan hệ*” của Lê Khương Thùy (2005); “*Quan hệ Việt - Mỹ (1939 – 1954)*” của Phạm Thu Nga (2004) “*Góp phần tìm hiểu quan hệ Việt nam - Hoa Kỳ*” của Phạm Xanh (2006)...

### **2.3. Nhóm các công trình nghiên cứu trực tiếp vấn đề quan hệ kinh tế Hoa Kỳ - Việt Nam, Việt Nam – Hoa Kỳ**

Đây là nhóm tài liệu rất quan trọng nhằm giúp tác giả của đề tài hệ thống hóa, khái quát hóa và tái hiện tiến trình quan hệ kinh tế Hoa Kỳ - Việt Nam, tiêu biểu như các công trình: “*The Vietnam – U.S. Normalization Process*” (Báo cáo của cơ quan nghiên cứu phục vụ Quốc hội Hoa Kỳ) của *Mark E. Manyin* (thuộc Ban đối ngoại Quốc phòng và Thương mại) do Trung tâm Thông tin – Tư liệu, Phòng Thông tin- văn hóa, đại sứ Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ ấn hành. Đây là tài liệu nghiên cứu quan hệ Hoa Kỳ - Việt Nam ở Hoa Kỳ. Bản báo cáo được trình bày dưới góc nhìn của người Mỹ bằng tiếng Anh (được dịch ra tiếng Việt) dài 45 trang, trình bày khá cụ thể quá trình bình thường hóa quan hệ Hoa Kỳ - Việt Nam qua các giai đoạn, những sáng kiến dưới thời Chính quyền Carter, chính quyền Regan và Bush, những diễn biến dưới thời chính quyền Clinton. Báo cáo về quan hệ kinh tế - Hiệp định Thương mại song phương (BTA), thực hiện (BTA); Hiệp định Dệt may, tranh chấp cá da trơn, Quyền sở hữu trí tuệ, viện trợ kinh tế song phương của Mỹ cho Việt Nam, quan hệ an ninh chính trị, hợp tác chống khủng bố, chống buôn lậu ma túy, nhân quyền, vấn đề Pow/Mia. Đồng thời dưới nhãn quan của Hoa Kỳ báo cáo đã đánh giá Việt Nam ở các khía cạnh: những tiến triển kinh tế; người Việt ở nước ngoài, các xu hướng chính trị, Đại hội Đảng lần thứ 9, bạo loạn ở Tây nguyên, các biện pháp đối phó với dịch SARS, chính sách đối ngoại và quốc



phòng... Chúng tôi sử dụng tài liệu này như một cách nhìn theo quan điểm của Hoa Kỳ để phục vụ vấn đề nghiên cứu; “*Việt Nam - Hoa Kỳ quan hệ thương mại và đầu tư*” của Nguyễn Thiết Sơn. Đây là sách chuyên khảo do nhà xuất bản Khoa học xã hội ấn hành năm 2004, cuốn sách có 3 phần chính: Tiến trình quan hệ kinh tế thương mại Việt - Mỹ; Quan hệ Việt - Mỹ về thương mại và đầu tư; Triển vọng quan hệ thương mại và đầu tư Việt - Mỹ, trong đó tác giả đã tổng hợp phân tích từ những số liệu quan hệ kinh tế giữa hai quốc gia từ sau bình thường hóa quan hệ đến năm 2001.

Cùng phản ánh nội dung trên, qua sưu tầm và xử lý chúng tôi nhận thấy, nguồn tài liệu này rất phong phú, có thể kể đến như: “*An assessment of the economic impact of the United States – Vietnam bilateral trade agreement*” của Star - Vietnam do Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia dịch và ấn hành; “*21 năm viện trợ Mỹ ở Việt Nam*” của Đặng Phong; “*hợp tác kinh tế Việt Nam – Hoa Kỳ: thực trạng và triển vọng*” của Bùi Thành Nam (2012) “*Triển vọng quan hệ Mỹ - Việt Nam*” của Daoglas peter Peterson – Đại sứ Hoa kỳ tại Việt Nam;

Các bài viết về quan hệ kinh tế Việt – Mỹ trên tạp chí Châu Mỹ ngày về lĩnh vực quan hệ thương mại có thể kể đến như: “*Quan hệ thương mại Việt - Mỹ sau 5 năm nhìn lại*” của Phạm Hồng Tiến (2000); “*Những thay đổi trong cơ cấu hàng Việt Nam sang Mỹ*” của Nguyễn Văn Bình (2006); “*Xuất khẩu hàng hóa Việt Nam vào thị trường Mỹ: tình hình và giải pháp*” của Bùi Ngọc Sơn (2007).v.v...

Về lĩnh vực quan hệ đầu tư có thể kể đến như: “*Đầu tư của các công ty xuyên quốc gia Hoa Kỳ và vấn đề ra với Việt Nam*” của Nguyễn Xuân Trung (2006)v.v...

### **Một số nhận xét**

Trên cơ sở tiếp cận nguồn tài liệu gốc và các công trình nghiên cứu qua 3 nhóm phân loại của đề tài, có thể thấy đã có nhiều công trình nghiên cứu về lịch sử kinh tế đối ngoại, quan hệ kinh tế quốc tế và quan hệ kinh tế Hoa Kỳ - Việt Nam. Từ các công trình đó có thể nhận xét như sau:

**Thứ nhất**, nhiều công trình, bài viết chỉ đề cập đến một lĩnh vực, khía cạnh quan hệ và thường chỉ trong một thời kỳ ngắn, không trùng với khung thời gian nghiên cứu của luận án (2000- 2012).

**Thứ hai**, có khá nhiều nội dung khoa học của vấn đề nghiên cứu cần được bổ sung hoàn thiện, như: quá trình xác lập và sự ra đời của quan hệ kinh tế Hoa Kỳ - Việt Nam; Nội dung của chính sách kinh tế, thương mại của hai nước dành cho nhau và vai trò của nó trong thực tiễn quan hệ kinh tế song phương; Những thành tựu của quan hệ thương mại và đầu tư giai đoạn khi BTA có hiệu lực đến năm 2012; Những tác động và thách thức đối với mỗi quan hệ trong những năm tới...

**Thứ ba**, do góc nhìn khác nhau nên vẫn tồn tại những quan điểm đánh giá không giống nhau, thậm chí trái ngược nhau giữa các nhà nghiên cứu trong và ngoài nước, đòi hỏi phải có một cách nhìn nhận vấn đề khoa học và có sức thuyết phục hơn của tác giả luận án, chẳng hạn: Vai trò tác động của nhân tố Trung Quốc và sự tương tác Hoa Kỳ - Trung Quốc đối với quan hệ Kinh tế Hoa Kỳ - Việt Nam; Sự khác biệt chính trị giữa Hoa Kỳ và Việt Nam và sự tác động, chi phối của nó đến mỗi quan hệ kinh tế song phương; Đánh giá sự khác biệt của viện trợ Hoa Kỳ ở Việt Nam trước và sau năm 1975. Mặt khác, đa số các công trình nghiên cứu ở trong nước chủ yếu nhìn nhận đánh giá vấn đề quan hệ song phương ở khía cạnh **Kinh tế học**, với góc nhìn từ phía chủ thể Việt Nam.v.v...

Như vậy, chưa có một công trình nghiên cứu quan hệ kinh tế Hoa Kỳ - Việt Nam giai đoạn 2000 - 2012 một cách hệ thống, toàn diện dưới góc độ **Sử học**, đi từ cơ sở hình thành; sự xác lập; tiến trình quan hệ đến thành tựu, hạn chế; tác động, triển vọng của mỗi quan hệ.

Từ thực tiễn và kết quả nghiên cứu nói trên, chúng tôi nhận thấy tiến trình quan hệ kinh tế Hoa Kỳ - Việt Nam (2000 – 2012) dưới góc nhìn **Sử học** là một vấn đề mới, có giá trị khoa học và thực tiễn sâu sắc, cần được nghiên cứu có hệ thống và toàn diện. Với tư cách là một quá trình lịch sử thống nhất, trong đó Hoa Kỳ là chủ thể của quá trình, được tác giả đặt ở vị trí là góc nhìn xuất phát

của vấn đề, do đó cần phải nghiên cứu quan hệ kinh tế Hoa Kỳ - Việt Nam từ quá trình xác lập, cơ sở pháp lý và nội dung và tiến trình của mối quan hệ. Từ đó có đủ dữ liệu cần thiết để đánh giá những thành tựu, hạn chế, đưa ra những dự báo khoa học về sự vận động của quan hệ kinh tế Hoa Kỳ - Việt Nam trong những năm tới. Đây cũng là mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu của luận án và chưa từng được công trình nào nghiên cứu một cách có hệ thống.

Với những tài liệu, công trình nghiên cứu được sưu tầm và bước đầu xử lý từ nhiều nguồn khác nhau, đã cung cấp cho chúng tôi nhiều thông tin gợi mở quan trọng, là nền tảng cho việc nghiên cứu của đề tài luận án. Vì vậy, chúng tôi trân trọng tất cả những tài liệu này, xem đó như nguồn tài liệu tham khảo bổ ích cho tác giả trong suốt quá trình nghiên cứu.

### **3. Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu**

#### ***3.1. Mục tiêu nghiên cứu***

Mục tiêu của đề tài nhằm trình bày và phân tích toàn diện và hệ thống tiến trình quan hệ kinh tế Hoa Kỳ - Việt Nam (2000 -2012) dưới góc độ ***Sử học***. Đánh giá thành tựu, hạn chế và đưa ra những dự báo bước đầu về xu hướng vận động của quan hệ kinh tế Hoa Kỳ - Việt Nam trong thời gian tới.

#### ***3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu***

- Đánh giá hệ thống các nhân tố tác động đến tiến trình quan hệ.
- Khái quát hóa, hệ thống hóa tiến trình quan hệ trên các lĩnh vực chủ yếu: thương mại và đầu tư. Khẳng định những thành tựu và hạn chế của tiến trình này, chỉ ra những vấn đề tồn đọng, những thách thức và hệ thống giải pháp khắc phục.

### **4. Phạm vi nghiên cứu và nguồn tư liệu**

#### ***4.1. Phạm vi nghiên cứu***

*4.1.1. Về mặt không gian*, đề tài nghiên cứu hai chủ thể kinh tế ở khu vực châu Á-Thái Bình Dương là Hoa Kỳ và Việt Nam.

*4.1.2. Về mặt thời gian*, đề tài tập trung nghiên cứu tiến trình quan hệ kinh tế giữa Hoa Kỳ và Việt Nam từ năm 2000 đến năm 2012.

#### ***4.2. Nguồn tư liệu***

Để hoàn thành nghiên cứu đề tài, tác giả luận án đã tập hợp và khai thác các nguồn tư liệu chủ yếu sau đây:

- Các tư liệu gốc về chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ, các tác phẩm của các nhà kinh điển Marx-Lenin và Hồ Chí Minh, Văn kiện Đảng Cộng sản Việt Nam. Các tuyên bố chung, các bài phát biểu, các bản tuyên bố thể hiện đường lối lãnh đạo của hai nước Hoa Kỳ và Việt Nam, các tài liệu tham khảo đặc biệt của Thông tấn xã Việt Nam. Những hiệp định, các văn bản ký kết hợp tác trên lĩnh vực an ninh chính trị, ngoại giao, kinh tế và văn hóa giữa hai quốc gia, các số liệu gốc mới nhất từ Cục Hải quan, Tổng Cục thống kê, Bộ Thương mại Hoa Kỳ và Việt Nam.

- Các sách chuyên khảo về lịch sử thế giới cận hiện đại, lịch sử quan hệ quốc tế, sách chuyên khảo về kinh tế đối ngoại, quan hệ kinh tế quốc tế.

- Những bài nghiên cứu liên quan đến đề tài đăng trên các tạp chí khoa học, tạp chí chuyên ngành, kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học các cấp, các báo trong và ngoài nước cùng các luận án tiến sĩ chuyên ngành lịch sử thế giới.

- Các website chính thức trên mạng internet.

## **5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu**

### **5.1. Phương pháp luận**

Quán triệt phương pháp luận Sử học macxit, Tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam trong nghiên cứu lịch sử thế giới và quan hệ quốc tế.

### **5.2. Phương pháp nghiên cứu**

Là đề tài nghiên cứu quan hệ kinh tế quốc tế dưới góc độ Sử học nên phương pháp chủ đạo trong luận án là phương pháp lịch sử và phương pháp logic cùng sự kết hợp giữa chúng.

Do đề tài liên quan đến lĩnh vực kinh tế nên trong một chừng mực nhất định, luận án sử dụng các phương pháp khoa học liên ngành như phân tích, tổng hợp, so sánh, thống kê, đối chiếu, dự báo khoa học...

## **6. Đóng góp của đề tài**

### **6.1. Về phương diện khoa học**

Về mặt khoa học, trên cơ sở kế thừa, hệ thống hóa các công trình đã nghiên cứu về từng lĩnh vực cụ thể của quan hệ kinh tế trong từng thời kỳ nhất định (chủ yếu ở khía cạnh ***Kinh tế học***), kết quả nghiên cứu của luận án sẽ góp phần tái hiện một cách có hệ thống bức tranh của tiến trình quan hệ kinh tế Hoa Kỳ - Việt Nam giai đoạn 2000 – 2012 dưới góc độ ***Sử học***, có so sánh với những giai đoạn trước. Vì vậy, luận án được hoàn thành đã tạo ra điểm mới, đóng góp tích cực nhằm tăng tính ***Sử học*** của công trình nghiên cứu về quan hệ kinh tế quốc tế.

Đặc biệt, luận án đánh giá những tác động của BTA và việc Việt Nam gia nhập WTO tạo ra giai đoạn phát triển mới, có sự thay đổi về chất trong quan hệ thương mại và đầu tư song phương những năm 2000 – 2006 và 2007 – 2012.

Từ đó, luận án bước đầu đưa ra những nhận xét, đánh giá độc lập về những thành tựu và hạn chế ở cả hai phía, những vấn đề đặt ra và giải pháp khắc phục, đồng thời đánh giá triển vọng và dự báo xu thế vận động của mối quan hệ trong những năm tới. Do đó, luận án nếu thực hiện thành công sẽ là tài liệu tham khảo hữu ích cho việc nghiên cứu, giảng dạy về Lịch sử thế giới và Quan hệ quốc tế ở Việt Nam.

## ***6.2. Về phương diện thực tiễn***

- Luận án sẽ góp phần giúp cho các nhà hoạch định chính sách kinh tế Việt Nam trong việc xây dựng đường lối, chính sách kinh tế đối ngoại của Đảng và Nhà nước Việt Nam nói chung và chính sách kinh tế thương mại với Hoa Kỳ nói riêng nhằm phục vụ cho công cuộc đổi mới và hội nhập quốc tế sâu rộng của đất nước.

- Luận án có thể làm tài liệu tham khảo cho việc học tập, giảng dạy, nghiên cứu ở các trường đại học, cao đẳng, các viện, các trung tâm nghiên cứu, các tổ chức kinh tế, các doanh nghiệp có liên quan.

## **7. Kết cấu của luận án**

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Tài liệu tham khảo và Phụ lục, nội dung của luận án được chia thành 3 chương:

## Chương 1:

# NHỮNG NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN QUAN HỆ KINH TẾ HOA KỲ - VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2000 – 2012

### 1.1. Tác động từ nhân tố lịch sử của quan hệ Hoa Kỳ - Việt Nam

Giai đoạn trước năm 1954, do bỏ lỡ cơ hội ký kết Hiệp định thương mại vào đầu thế kỷ XIX, nên quan hệ kinh tế giữa Hoa Kỳ và Việt Nam chưa được thiết lập. Cho đến trước năm 1954, Hoa Kỳ chỉ quan tâm đến lợi ích kinh tế ở Việt Nam thông qua vai trò của thực dân Pháp. Tác động từ di sản quan hệ lịch sử giữa hai nước giai đoạn này là những bài học cho cả hai phía trong việc tăng cường hiểu biết lẫn nhau để phát triển mối quan hệ hiện tại, đồng thời từ di sản của giai đoạn này, Hoa Kỳ từng bước nhận thức đúng đắn và quan tâm đến địa chính trị - kinh tế và chiến lược ở Việt Nam trong chính sách châu Á – Thái Bình Dương và “Sự trở lại châu Á” hiện nay.

Từ sau năm 1954 đến năm 1975, miền Nam Việt Nam, được đặt dưới sự “bảo trợ” của Hoa Kỳ. Do đặc thù của chính sách này đặt trong bối cảnh đối đầu căng thẳng giữa Hoa Kỳ và Việt Nam Dân chủ cộng hòa (ĐCCH), nên quan hệ kinh tế tuy có diễn ra nhưng rất phiến diện, chịu sự chi phối sâu sắc của các nhân tố chính trị, chiến lược từ phía Hoa Kỳ.

**Tóm lại:** Những di sản quá khứ trong quan hệ giữa Hoa Kỳ và Việt Nam từ trước năm 1975 (đặc biệt giai đoạn 1954 – 1975) đã để lại một chương đen tối trong lịch sử quan hệ giữa hai quốc gia. Tác động tiêu cực của quá khứ phức tạp đã làm tụt hậu quá trình xác lập cũng như đang tạo ra những rào cản nhất định đối với tiến trình quan hệ kinh tế song phương. Bởi lẽ, sự đối đầu đầu căng thẳng giữa hai quốc gia trong giai đoạn chiến tranh đã để lại những ám ảnh nhất định cho hiện tại và tương lai của mối quan hệ hiện tại. Tuy nhiên, quá trình này cũng để lại những bài học kinh nghiệm, cho nên mang ý nghĩa tích cực nhất định cho cả hai quốc gia trong nỗ lực quan hệ hiện tại vì mục tiêu bình đẳng, hợp tác cùng có lợi.

**1.1.3. Tác động của tiến trình bình thường hóa quan hệ ngoại giao từ sau năm 1975**

Giai đoạn từ năm 1975 đến năm 2000 là quá trình vận động để tạo ra những tiền đề trực tiếp cho tiến trình quan hệ kinh tế Hoa Kỳ - Việt Nam (2000 – 2012). Bởi lẽ, từ năm 1975 nước Việt Nam hoàn toàn độc lập, hòa bình, thống nhất, trở thành chủ thể kinh tế duy nhất, hợp pháp trong quan hệ với Hoa Kỳ. Để thiết lập quan hệ kinh tế, hai quốc gia phải trải qua một chặng đường dài đấu tranh nhằm bình thường hóa quan hệ, trước hết là bình thường hóa quan hệ ngoại giao nhằm khai thông bế tắc về chính trị. Quá trình này được đánh dấu bằng sự kiện hai nước bình thường hóa quan hệ ngoại giao vào năm 1995 và được củng cố vững chắc thông qua chuyến thăm cấp cao của Tổng thống Bill Clinton đến Việt Nam năm 2000. Cùng với thắng lợi trong bình thường hóa ngoại giao, quan hệ kinh tế song phương bắt đầu khởi động.

Tóm lại, những thành tựu về chính trị ngoại giao và kinh tế song phương giai đoạn này đã tác động tích cực, tạo tiền đề cho tiến trình quan hệ kinh tế Hoa Kỳ - Việt Nam (2000 – 2012).

## **1.2. Tác động của bối cảnh lịch sử hai thập niên sau Chiến tranh lạnh**

### **1.2.1. Bối cảnh thế giới và khu vực**

Đầu thế kỷ XXI, với sự kiện khủng bố nước Mỹ ngày 11 tháng 9 năm 2000, tiếp đến là cuộc khủng hoảng tài chính - tiền tệ kéo theo khủng hoảng nợ công ở một số nước tư bản thế giới đã tác động sâu sắc đến toàn bộ đời sống kinh tế, chính trị và hệ thống chính sách kinh tế - thương mại của Hoa Kỳ.

Vấn đề an ninh năng lượng (nhất là với các nền kinh tế lớn) đặt ra vấn đề nan giải, thêm vào đó, sự trỗi dậy vượt bậc của “các nền kinh tế mới nổi”, đặc biệt là nhóm BRICs - đứng đầu là Trung Quốc đã cạnh tranh kinh tế - thương mại gay gắt với Hoa Kỳ. Sự phát triển của cách mạng khoa học – công nghệ, đặc biệt là cách mạng tin học đã dẫn đến việc hình thành kinh tế tri thức. Đặc điểm này dẫn đến xu thế quốc tế hoá đời sống kinh tế quốc tế và sự phụ thuộc lẫn nhau giữa các quốc gia ngày càng tăng.

Các mối quan hệ kinh tế với châu Á - Thái Bình Dương có tầm quan trọng ngày càng tăng đối với Hoa Kỳ. Mặt khác, xu hướng hợp tác kinh tế thế giới, tự do hóa thương mại toàn cầu và nhất là sự trỗi dậy của chủ nghĩa khu vực Đông

Á ngày càng gia tăng làm Hoa Kỳ lo ngại, không muốn mình đứng ngoài cuộc. Quan hệ Hoa Kỳ - Trung Quốc sau năm 2001, xu hướng cạnh tranh ngày càng tăng lên trên tất cả các lĩnh vực, cùng với việc “quay trở lại Đông Nam Á” sau vụ khủng bố ngày 11 tháng 9, khiến Hoa Kỳ ngày càng chú ý đến Việt Nam nhiều hơn.

### ***1.2.2. Bối cảnh Hoa Kỳ và Việt Nam***

#### ***1.2.2.1. Về phía Hoa Kỳ***

Nếu như vào thập niên cuối thế kỷ XX, sự sụp đổ của Liên Xô và sự kết thúc Chiến tranh lạnh tạo nên một cục diện thế giới có lợi cho Mỹ thì bước sang thế kỷ XXI, quốc gia này phải đối diện với nhiều khó khăn thách thức. Khởi đầu của quá trình này là cuộc bầu cử tổng thống Hoa Kỳ (2000) gây nhiều tranh cãi dẫn đến thắng lợi cho ứng viên G. Bush. Hai cuộc chiến tranh với danh nghĩa chống khủng bố (ở Afghanistan và Iraq) đã gây tác động xấu đến nền kinh tế Hoa Kỳ. Giai đoạn này nền kinh tế Hoa Kỳ còn chịu sự tác động xấu của tình hình thiên tai và đặc biệt là cuộc khủng hoảng tài chính cuối năm 2008.

Nhằm đưa nước Mỹ thoát khỏi những bế tắc trong vấn đề an ninh, chính trị và kinh tế xã hội cùng nguy cơ đánh mất vị thế siêu cường của mình, Tổng thống B. Obama đã đưa ra những nỗ lực mới về chính sách đối nội và đối ngoại, trong đó có chính sách đối ngoại “khôn ngoan” được diễn dịch bằng khái niệm “*sức mạnh mềm*”. Theo đó, Mỹ cần sự ảnh hưởng trên toàn cầu bằng sự hấp dẫn và hợp tác chứ không chỉ bằng tiền bạc hay vũ lực. Quan điểm này cũng đã tác động sâu sắc đến hệ thống chính sách của Hoa Kỳ dưới nhiệm kỳ của Tổng thống B. Obama.

#### ***1.2.2.2. Về phía Việt Nam***

Những năm đầu thế kỷ XXI, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, cùng với những quyết sách đúng đắn của Nhà nước, nền kinh tế Việt Nam tăng trưởng khá, thị trường xuất khẩu hàng hóa được mở rộng, nền kinh tế trên nhiều lĩnh vực thu được nhiều thành tựu đáng khích lệ. Việt Nam đã bắt đầu quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng với việc gia nhập các tổ chức quốc tế - khu vực như APEC, WTO... Tuy nhiên, cuộc khủng hoảng kinh tế - tài chính thế giới năm



2008 (bắt nguồn từ Hoa Kỳ) đã tác động xấu đến nền kinh tế Việt Nam, đồng thời qua đây cũng bộc lộ rất rõ những khiếm khuyết trong quản lý Nhà nước về kinh tế, sự yếu kém của hệ thống ngân hàng, các doanh nghiệp nhà nước, mà tiêu biểu là sự đổ vỡ của các tập đoàn kinh tế lớn như Vinashin, Vinalines...

### **1.3. Tác động từ cơ chế chính sách và luật pháp kinh doanh của Hoa Kỳ và Việt Nam**

Trong hệ thống các nhân tố tác động đến tiến trình quan hệ kinh tế Hoa Kỳ - Việt Nam giai đoạn 2000 – 2012, tác động từ chính sách kinh tế thương mại của hai quốc gia có một ý nghĩa quan trọng, đây là tác động trực tiếp và là nền tảng pháp lý của quan hệ kinh tế song phương.

#### ***1.3.1. Từ phía Hoa Kỳ***

Chính sách kinh tế - thương mại của Hoa Kỳ trong quan hệ kinh tế Hoa Kỳ - Việt Nam là một bộ phận trong tổng thể chính sách của quốc gia này đối với Việt Nam. Do đó, nghiên cứu chính sách kinh tế - thương mại giữa Hoa Kỳ và Việt Nam không thể tách rời việc nghiên cứu hệ thống chính sách kinh tế - thương mại của quốc gia này.

Thương mại ở Hoa Kỳ diễn ra trong một hành lang mà giới hạn của nó được ấn định bởi luật lệ về thương mại cùng các quy định về kinh doanh do chính quyền tiểu bang hay liên bang công bố. Việc kinh doanh một mặt bị chính phủ kiểm soát chặt chẽ nhằm bảo vệ công dân, bảo đảm sự đối xử công bằng và bình đẳng, nhưng mặt khác lại được thúc đẩy bởi một nền tảng xã hội dựa trên niềm tin và uy tín.

Trong quan hệ kinh tế - thương mại với Hoa Kỳ, có thể nhận thấy nhiều quy định phổ biến của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) thường là tương tự với các quy định của luật pháp kinh tế - thương mại Hoa Kỳ. Vì vậy, nắm vững luật pháp kinh tế - thương mại Hoa Kỳ sẽ tạo thuận lợi rất cơ bản để tiếp cận WTO, đồng thời, giúp phía Việt Nam (kể cả cấp độ quốc gia và doanh nghiệp) nhận thức và vận dụng phù hợp, tránh bị thua thiệt trong các vụ kiện nảy sinh trong quan hệ kinh tế song phương từ phía Hoa Kỳ.

#### ***1.3.2. Tác động từ chính sách đổi mới và hội nhập của Việt Nam***

Quan hệ kinh tế Hoa Kỳ - Việt Nam là bộ phận của quan hệ kinh tế quốc tế. Tiến trình quan hệ kinh tế Hoa Kỳ - Việt Nam sẽ không xác lập và vận hành được nếu phía chủ thể Việt Nam không có hệ thống quan điểm đường lối, chính sách mở cửa và hội nhập kinh tế quốc tế (trong đó có Hoa Kỳ).

Đường lối kinh tế đối ngoại của Đảng Cộng sản Việt Nam (CSVN) giai đoạn này được thể hiện qua các kỳ Đại hội (từ đại hội VI đến đại hội XI) là cơ sở để Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (CHXHCNVN) hoạch định các chủ trương, chính sách kinh tế - thương mại.

### ***1.3.3. Tác động từ các định chế hợp tác kinh tế giữa Hoa Kỳ và Việt Nam giai đoạn từ năm 2000 đến năm 2012***

Chính sách kinh tế - thương mại chung của quan hệ kinh tế Hoa Kỳ - Việt Nam được hoạch định trên cơ sở nền tảng chính sách kinh tế của mỗi nước. Từ đó, hai phía xây dựng hoàn thiện các định chế hợp tác kinh tế thông qua các chính sách dành cho nhau suốt cả giai đoạn này.

Chính sách kinh tế thương mại quan trọng nhất là việc ký kết Hiệp định Thương mại song phương Việt Nam - Hoa Kỳ (BTA). Sau BTA, Hoa Kỳ và Việt Nam tiếp tục ký kết nhiều Hiệp định quan trọng khác, tiến tới bình thường hóa quan hệ kinh tế đầy đủ, đặc biệt trong năm 2006, hai nước chính thức ký thỏa thuận kết thúc đàm phán song phương về việc Việt Nam gia nhập WTO và Quốc hội Hoa Kỳ đã thông qua dự luật áp dụng quy chế Quan hệ Thương mại bình thường vĩnh viễn (PNTR) đối với Việt Nam.

## **CHƯƠNG 2**

### **BƯỚC PHÁT TRIỂN MỚI CỦA QUAN HỆ KINH TẾ HOA KỲ - VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2000 -2012**

#### **2.1. Khái quát quan hệ kinh tế Hoa Kỳ - Việt Nam giai đoạn trước BTA**

##### ***2.1.1. Quan hệ thương mại***

Những năm đầu khi Hoa Kỳ bỏ chính sách cấm vận đối với Việt Nam, xuất khẩu của Hoa Kỳ sang Việt Nam bắt đầu tăng về số lượng, phong phú, đa dạng

về chủng loại, đó là những mặt hàng có hàm lượng chất xám, trình độ công nghệ cao.

Với lợi thế so sánh của Việt Nam, phía Hoa Kỳ tìm được những mặt hàng nhập khẩu cần nhiều lao động phổ thông, giá trị thấp, chất lượng vừa phải, đây là những mặt hàng Việt Nam có nhiều tiềm năng về lợi thế so sánh...

### **2.1.2. Quan hệ đầu tư**

Khi chính sách cấm vận được bãi bỏ, số vốn đầu tư của Hoa Kỳ vào Việt Nam đã tăng nhanh, đưa nước này lên vị trí thứ 14 trong danh sách các nhà đầu tư lớn nhất vào Việt Nam. Đến trước năm 2000, Hoa Kỳ đã vượt lên giữ vị trí thứ 6 trong danh sách 10 nước đầu tư lớn nhất vào Việt Nam.

## **2.2. Sự phát triển của quan hệ kinh tế Hoa Kỳ - Việt Nam giai đoạn 2000 - 2012**

### **2.2.1. Quan hệ thương mại**

#### **2.2.1.1. Giai đoạn khi BTA có hiệu lực đến khi Việt Nam gia nhập WTO (2001 - 2006)**

Tổng trị giá trao đổi thương mại hai chiều của giai đoạn này (2001 – 2006) là 31 tỷ 575, 3 triệu USD, trong đó trị giá nhập khẩu của Hoa Kỳ là 25 tỷ 185, 1 triệu USD, xuất khẩu là 6 tỷ 390,2 triệu USD.

BTA có hiệu lực đã đưa mức thuế trung bình đối với hàng hóa nhập khẩu từ Việt Nam vào Hoa Kỳ từ khoảng 40% xuống còn 4%, (tác động của MFN/NTR) tạo cơ sở cho trao đổi thương mại hai chiều tăng mạnh. Tuy nhiên, Hoa Kỳ nhập khẩu hàng hóa từ Việt Nam tăng đột biến, nhưng xuất khẩu của Hoa Kỳ vào Việt Nam có tăng nhưng còn khiêm tốn. BTA cũng đã có tác động tích cực làm thay đổi cơ cấu các mặt hàng xuất, nhập khẩu của Hoa Kỳ từ Việt Nam – phản ánh sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam. Đồng thời, BTA cũng đã tác động một cách tích cực làm biến đổi phân bố thị trường xuất khẩu của Việt Nam về địa lý. Hơn thế nữa, BTA tạo thuận lợi bước đầu cho quá trình gia nhập WTO của Việt Nam, thông qua đó, hệ thống pháp luật của Việt Nam đang dần được hoàn thiện để tương thích với hệ thống pháp luật Hoa Kỳ và thế giới.

#### **2.2.1.2. Giai đoạn sau khi Việt Nam gia nhập WTO đến hết năm 2012**

Tổng trị giá trao đổi thương mại hai chiều Hoa Kỳ - Việt Nam tiếp tục tăng nhanh qua các năm từ 2007 đến hết năm 2012. Năm 2012, tổng trị giá trao đổi thương mại Hoa Kỳ Việt Nam đạt 24 tỷ 495,198 triệu USD, trong đó nhập khẩu của Hoa Kỳ đạt 19 tỷ 677,940 triệu USD và xuất khẩu đạt 4 tỷ 827, 258 triệu USD.

Tổng trị giá trao đổi thương mại hai chiều của cả giai đoạn này là 104 tỷ 826,177 triệu USD, trong đó trị giá nhập khẩu của Hoa Kỳ là 84 tỷ 147,229 triệu USD, xuất khẩu là 20 tỷ 678,948 triệu USD.

Bên cạnh hiệu ứng tích cực từ BTA, giai đoạn này tổng trị giá trao đổi thương mại Hoa Kỳ - Việt Nam tiếp tục tăng mạnh qua các năm còn do tác động của PNTR và việc Việt Nam gia nhập WTO. Mặc dù kim ngạch xuất nhập khẩu hai chiều đều tăng mạnh nhưng Hoa Kỳ luôn bị thâm hụt thương mại so với Việt Nam.

Cơ cấu những mặt hàng chính trong trao đổi thương mại song phương cũng có những chuyển biến tích cực (nhất là đối với phía Việt Nam).

## **2.2.2. Quan hệ đầu tư**

### *2.2.2.1. Tổng quan về đầu tư của Hoa Kỳ vào Việt Nam*

BTA được ký kết và có hiệu lực đã tạo một bước ngoặt quan trọng đối với lĩnh vực đầu tư của Hoa Kỳ sang Việt Nam, bởi lẽ, đầu tư là một trong 4 nội dung quan trọng của bản Hiệp định này.

Tính đến hết năm 2012, (lũy kế các dự án còn hiệu lực) FDI của Hoa Kỳ đứng thứ 7 trong số các nước và vùng lãnh thổ có FDI tại Việt Nam với 639 dự án có tổng số vốn đầu tư đăng ký là 10 tỷ 500 triệu USD, vốn điều lệ là 2 tỷ 512 triệu USD.

### *2.2.2.2. Đầu tư của Hoa Kỳ vào Việt Nam phân theo ngành*

FDI nói chung và FDI của Hoa Kỳ ở Việt Nam chủ yếu tập trung vào 3 lĩnh vực: lĩnh vực công nghiệp và xây dựng; lĩnh vực dịch vụ; lĩnh vực nông - lâm - ngư nghiệp.

### *2.2.2.3. Đầu tư của Hoa Kỳ vào Việt Nam phân theo địa phương*

FDI của Hoa Kỳ chủ yếu vẫn tập trung tại các địa bàn trọng điểm, có lợi thế về hạ tầng, giao thông...

**Tóm lại:** FDI của Hoa Kỳ vào Việt Nam từ năm 2001 đến năm 2012 là một trong những nguồn đầu tư trực tiếp tương đối lớn so với nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ khác.

#### 2.2.2.4. Đầu tư của Việt Nam vào Hoa Kỳ

Giai đoạn này, số lượng và quy mô các dự án của doanh nghiệp Việt Nam đầu tư vào Hoa Kỳ còn rất khiêm tốn. Tuy nhiên, việc xuất hiện các nhà đầu tư Việt Nam tại Hoa Kỳ cho thấy quan hệ hợp tác đầu tư giữa Việt Nam và Hoa Kỳ đã bước sang một giai đoạn mới, chuyển từ xu hướng một chiều sang xu hướng hai chiều, phản ánh bước phát triển về chất của nền kinh tế Việt Nam.

#### 2.2.2.5. Viện trợ phát triển của Hoa Kỳ ở Việt Nam

Sau năm 1995, đặc biệt giai đoạn 2000 – 2012, viện trợ phát triển chính thức Hoa Kỳ ở Việt Nam diễn ra trên nhiều lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội, có tác động hỗ trợ tích cực cho phát triển thương mại và đầu tư. Đồng thời, qua đó tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau giữa hai dân tộc và là nguồn trợ giúp thiết thực nhằm xóa bỏ những hậu quả đau buồn từ “di sản” của chiến tranh.

## CHƯƠNG 3

### MỘT SỐ NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ VỀ TIẾN TRÌNH QUAN HỆ KINH TẾ HOA KỲ - VIỆT NAM TỪ NĂM 2000 ĐẾN NĂM 2012

#### 3.1. Những thành tựu và hạn chế

##### 3.1.1. Những thành tựu

Thành tựu chung mang tính quyết định, là nền tảng và động lực thúc đẩy tiến trình quan hệ kinh tế giữa Hoa Kỳ và Việt Nam từ năm 2000 đến năm 2012 đó là việc cả hai phía từng bước xây dựng và hoàn thiện các định chế hợp tác kinh tế thông qua hệ thống chính sách kinh tế - thương mại song phương.

Khởi đầu là việc ký kết BTA vào năm 2000 (có hiệu lực thực thi vào tháng 12/2001). Với BTA, quan hệ kinh tế giữa hai nước chính thức được xác lập và vận hành trên một nền tảng pháp lý vững chắc. Trên cơ sở đó, Hoa Kỳ ủng hộ

manh mẽ Việt Nam gia nhập WTO và trao cho Việt Nam Quy chế Thương mại Bình thường vĩnh viễn (PNTR) vào năm 2006. Năm 2007, hai nước tiếp tục ký Hiệp định khung về Thương mại và Đầu tư (TIFA). Hai quốc gia đang tiến tới ký các Hiệp định BIT, FTA, thực hiện quy chế GSP và tiến hành đàm phán để Việt Nam chuẩn bị gia nhập TPP. Với những thỏa thuận đạt được, có thể khẳng định đây là những thành tựu về mặt chính sách kinh tế thương mại, đầu tư của tiến trình quan hệ kinh tế Hoa Kỳ - Việt Nam (2000 – 2012).

#### *3.1.1.1. Về quan hệ thương mại*

Năm 2012 (sau 12 năm thực hiện BTA), tổng trị giá kim ngạch xuất nhập khẩu giữa hai nước đạt trên 24 tỷ USD (tăng gấp hơn 28 lần con số của năm 1999).

Tính chung cả giai đoạn từ năm 2001 đến năm 2012, tổng trị giá kim ngạch xuất nhập khẩu Hoa Kỳ - Việt Nam đạt 136 tỷ 401,477 triệu USD, trong đó Hoa Kỳ nhập khẩu từ Việt Nam là 109 tỷ 332,329 triệu USD, Hoa Kỳ xuất sang Việt Nam đạt 27 tỷ 069,148 triệu USD. Đây là một con số khích lệ, tự nó đã nói lên tất cả thành tựu của quan hệ kinh tế song phương Hoa Kỳ - Việt Nam. Nhập khẩu hàng hóa của Hoa Kỳ từ Việt Nam (tức xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường Hoa Kỳ) có thể xem là lĩnh vực thành công nhất trong quan hệ kinh tế song phương giai đoạn này, Hoa Kỳ trở thành thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam, đồng thời cơ cấu các mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam cũng có nhiều chuyển biến tích cực, giúp Việt Nam cân bằng cán cân thương mại đối với thị trường thế giới, nhất là với thị trường Trung Quốc. Việc tăng mạnh hàng hóa nhập khẩu từ Việt Nam đã giúp phía Hoa Kỳ (người tiêu dùng) mua được những sản phẩm của Việt Nam với giá cả cạnh tranh, đa dạng về chủng loại, góp phần nâng cao đời sống của nhân dân Hoa Kỳ. Mặt khác, việc tăng nhanh hàng hóa xuất khẩu sang Hoa Kỳ đã giúp phía Việt Nam mở rộng sản xuất kinh doanh, tăng GDP ổn định qua các năm, tích lũy có hiệu quả cho quá trình phát triển kinh tế - xã hội một cách bền vững.

#### *3.1.1.2. Về quan hệ đầu tư*

Năm 2012, lũy kế các dự án còn hiệu lực của Hoa Kỳ là 639 dự án với tổng vốn đăng ký trên 10,5 tỷ USD. Hoa Kỳ tiếp tục là một trong những quốc gia có FDI lớn (đứng thứ 7 trong số 80 quốc gia, vùng lãnh thổ có vốn đầu tư tại Việt Nam). Trải qua 12 năm (kể từ BTA) thực hiện quan hệ đầu tư, FDI của Hoa Kỳ ở Việt Nam đã mang lại một hiệu quả to lớn đối với cả hai bên. Phía Hoa Kỳ đã tìm được nơi đến an toàn và hiệu quả cho dòng vốn FDI của mình. Dù khối lượng vốn đầu tư còn khiêm tốn so với tiềm năng của hai nước nhưng trong bối cảnh Hoa Kỳ “chậm chân” hơn nhiều quốc gia khác do tác động từ nhân tố lịch sử, có thể khẳng định đây là thành tựu lớn đối với phía Hoa Kỳ.

Vốn đầu tư của Hoa Kỳ vào Việt Nam giai đoạn 2000 – 2012 đã tác động tích cực, mang lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội cho phía Việt Nam. Do đó, đã góp phần bảo đảm ổn định chính trị, kinh tế xã hội, giúp Việt Nam hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN, vững bước trên con đường hội nhập quốc tế.

### ***3.1.2. Những hạn chế***

#### ***3.1.2.1. Về quan hệ thương mại***

Hoa Kỳ là thị trường khổng lồ đối với tất cả các loại hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam. Tuy vậy, tổng trị giá xuất khẩu của Việt Nam sang Hoa Kỳ mới chiếm tỷ trọng khá nhỏ so với tổng trị giá nhập khẩu hàng hóa hàng năm của thị trường này.

Trong các đối thủ cạnh tranh hàng xuất khẩu vào thị trường Hoa Kỳ thì Trung Quốc là một trong những đối thủ cạnh tranh quyết liệt nhất, gây nhiều khó khăn cho phía Việt Nam. Mặt khác, phía Hoa Kỳ vẫn còn một rào cản quan trọng đối với hàng hóa Việt Nam, đó là Việt Nam chưa được hưởng Quy chế ưu đãi Thuế quan Phổ cập (GSP), do Hoa Kỳ vẫn chưa công nhận Việt Nam có nền kinh tế thị trường đầy đủ.

#### ***3.1.2.2. Về quan hệ đầu tư***

Đầu tư nước ngoài của Hoa Kỳ vào Việt Nam thời gian qua tuy có tăng trưởng về số dự án và tổng vốn nhưng vẫn khiêm tốn so với tiềm năng của cả hai phía. Đầu tư của Hoa Kỳ vào Việt Nam vẫn còn có sự mất cân đối về ngành

nghe và vùng lãnh thổ. Đến hết năm 2012, Hoa Kỳ chỉ đứng thứ 7 trong danh sách các quốc gia vùng lãnh thổ có FDI vào Việt Nam, điều này phản ánh sự mất cân đối giữa kết quả thương mại và đầu tư song phương. Nguyên nhân của tình trạng trên là do tác động của nhân tố chính trị khi giữa Hoa Kỳ và Việt Nam vẫn còn nhiều khác biệt, độ tin cậy lẫn nhau giữa hai chủ thể (nhất là phía Hoa Kỳ chưa cao). Bởi lẽ, nếu như lĩnh vực thương mại quan hệ diễn ra có tính “mua đứt bán đoạn” và tạm thời trước mắt, đáp ứng đòi hỏi của thị trường thì trên lĩnh vực đầu tư của Hoa Kỳ, yếu tố ràng buộc và phụ thuộc lẫn nhau, gắn bó lâu dài trên cơ sở an ninh cho dòng vốn của Hoa Kỳ là điều kiện đi kèm với lợi nhuận.

### **3.2. Một số đặc điểm và tích chất của quan hệ kinh tế Hoa Kỳ - Việt Nam (2000 – 2012)**

#### ***3.2.1. Một số đặc điểm***

Quan hệ kinh tế Hoa Kỳ - Việt Nam (2000 – 2012) tuy sự xác lập và phát triển còn rất mới mẽ nhưng đã đạt được tốc độ phát triển nhanh chóng. Quan hệ này diễn ra giữa hai nền kinh tế có sự chênh lệch rất lớn về quy mô và trình độ phát triển, đồng thời trong lĩnh vực thương mại, cán cân thương mại luôn nghiêng về phía Việt Nam, chưa cân đối giữa tốc độ phát triển của thương mại và đầu tư. Tiến trình quan hệ kinh tế Hoa Kỳ - Việt Nam (2000 – 2012), là quan hệ giữa hai chủ thể vốn từng đối đầu căng thẳng trong lịch sử, do đó những tác động từ hệ quả của cuộc chiến tranh và những khác biệt về chính trị hiện nay vẫn còn chi phối nhất định đến thực trạng quan hệ kinh tế hiện nay

#### ***3.2.2. Tính chất của tiến trình quan hệ kinh tế Hoa Kỳ - Việt Nam giai đoạn 2000 – 2012***

Quan hệ kinh tế Hoa Kỳ - Việt Nam (2000 – 2012) là loại hình quan hệ song phương được hình thành và chịu sự chi phối của quan hệ quốc tế sau Chiến tranh lạnh, đó là quan hệ hợp tác, bình đẳng, cùng có lợi giữa hai chủ thể độc lập, có chủ quyền và địa vị pháp lý quốc tế, nhưng khác nhau về chế độ chính trị và bản chất, quy mô trình độ của hai nền kinh tế.

### **3.3. Một số vấn đề đặt ra và giải pháp khắc phục**



### ***3.3.1. Những khác biệt cơ bản về thể chế chính trị, chiến lược và hệ giá trị giữa Hoa Kỳ và Việt Nam***

Khác biệt lớn nhất và rất cơ bản giữa Hoa Kỳ và Việt Nam là khác về chế độ chính trị và những vấn đề liên quan đến chiến lược. Mặt khác, giữa hai bên vẫn còn những khác biệt về cách nhìn nhận các giá trị nhân quyền, dân chủ, tôn giáo, dân tộc...

### ***3.3.2. Sự chênh lệch về quy mô, trình độ, bản chất của hai nền kinh tế Hoa Kỳ - Việt Nam***

Quan hệ kinh tế Hoa Kỳ - Việt Nam, là quan hệ giữa hai nền kinh tế có sự khác biệt về bản chất, quy mô, trình độ phát triển. Sự chênh lệch này sẽ đưa đến những tác động tiêu cực làm biến dạng và thay đổi tính chất bình đẳng, hợp tác cùng có lợi giữa hai chủ thể.

### ***3.3.3. Những thách thức đối với quan hệ kinh tế Hoa Kỳ - Việt Nam***

Những thách thức của quan hệ kinh tế Hoa Kỳ - Việt Nam đến từ nhiều giác độ, như tình hình khó khăn trong phát triển kinh tế của mỗi nước, quan hệ chính trị phức tạp giữa hai chủ thể, sự cạnh tranh gay gắt của quá trình toàn cầu hóa tác động vào bên trong mỗi quan hệ.

### ***3.3.4. Một số giải pháp***

#### ***3.3.4.1. Nhóm giải pháp hạn chế những khó khăn của sự khác biệt chính trị***

Sự khác biệt về chính trị đã, đang và sẽ còn gây tác động tiêu cực đến quan hệ kinh tế giữa Hoa Kỳ và Việt Nam. Vì vậy, các nhà khoa học và chính giới hai bên cần nghiên cứu tìm hiểu và giải quyết đúng đắn các vấn đề phức tạp của hai dân tộc trong quá khứ. Mặt khác, Hoa Kỳ và Việt Nam cần tăng cường các đoàn cấp cao thăm và làm việc với nhau, đồng thời cần phát huy hơn nữa hình thức ngoại giao nhân dân, trong đó phải kể đến vai trò của Hội hữu nghị Việt - Mỹ. Phía Việt Nam cần đẩy mạnh nghiên cứu hệ thống chính trị, phương thức lãnh đạo và hoạch định chính sách của đảng cầm quyền ở Hoa Kỳ.

#### ***3.3.4.2. Nhóm giải pháp hạn chế sự khác biệt của hai nền kinh tế***

Phía Việt Nam cần nhận thức đúng những lợi ích trong quan hệ kinh tế với Hoa Kỳ, từ đó tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau hơn nữa giữa các ngành,

các cấp để khai thác triệt để lợi ích song trùng của đôi bên, góp phần thực hiện mục tiêu hợp tác và phát triển của mỗi nước. Phía Hoa Kỳ cần xác định rõ giữa hợp tác liên kết kinh tế - thương mại với các vấn đề khác biệt giá trị... Trong khi đó, Việt Nam cần nâng cao vai trò điều tiết của Nhà nước trong hoạt động kinh tế vĩ mô, trên cơ sở tôn trọng các quy luật vận động của nền kinh tế thị trường, tăng cường xây dựng một nền kinh tế thị trường mở hiện đại, đồng thời mở rộng quan hệ kinh tế đối ngoại. Nhằm thúc đẩy đầu tư trực tiếp của Hoa Kỳ, phía Việt Nam cần phải tiếp tục hoàn thiện cải cách hành chính, tạo môi trường pháp lý thuận lợi nhằm nâng cao sức cạnh tranh của đầu tư nước ngoài, đẩy mạnh quảng bá hình ảnh Việt Nam ở nước ngoài nhất là ở Hoa Kỳ.

Nhằm hạn chế tối đa những tiêu cực từ tác động của quan hệ Hoa Kỳ - Trung Quốc, Việt Nam cần tận dụng các thuận lợi về chính trị, giá trị văn hóa từ Trung Quốc và giữ quan hệ đúng mực với Hoa Kỳ trên mọi phương diện. Đồng thời, phía Việt Nam phải có những quyết sách đúng đắn để đẩy mạnh quan hệ kinh tế song phương với Hoa Kỳ và cố gắng tránh những diễn đàn kinh tế buộc Việt Nam phải cạnh tranh với hàng hóa Trung Quốc (như việc đẩy nhanh tiến độ để tham gia Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) sắp tới là công việc ưu tiên của Việt Nam).

### **3.4. Triển vọng của quan hệ kinh tế Hoa Kỳ - Việt Nam trong những năm tới**

#### **3.4.1. Về quan hệ thương mại**

Hoa Kỳ đã trở thành một trong những bạn hàng lớn nhất của Việt Nam nên Hoa Kỳ bắt đầu quan tâm đến quyền lợi kinh tế của mình tại Việt Nam. Phía Hoa Kỳ phải ưu tiên việc mở rộng quan hệ với Việt Nam trong chiến lược châu Á - Thái Bình Dương của mình, bởi lẽ, đẩy mạnh quan hệ kinh tế với phía Việt Nam sẽ là mắt xích quan trọng nếu Hoa Kỳ muốn thực hiện “*chiến lược trở lại châu Á*”. Trong những năm tới, nếu Việt Nam đàm phán thành công, thuyết phục được Hoa Kỳ dành GSP, đồng thời hai nước ký kết BIT và FTA, đồng thời, tình hình khó khăn về kinh tế của mỗi nước sớm được khắc phục (nhất là phía Hoa Kỳ) thì thương mại giữa hai nước sẽ tiếp tục tăng, đặc biệt là

xuất khẩu của Việt Nam sang Hoa Kỳ. Một cách tiếp cận khác có thể xem là triển vọng để Việt Nam và Hoa Kỳ tăng cường hợp tác kinh tế, đó là sáng kiến thành lập Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) với sự tham gia của cả Hoa Kỳ và Việt Nam.

### **3.4.2. Về quan hệ đầu tư**

Trong những năm gần đây, Hoa Kỳ thực hiện quá trình đổi mới và tái cấu trúc nền kinh tế, phát triển các ngành sản xuất hiện đại có hàm lượng khoa học công nghệ cao. Để đạt được mục đích này, Hoa Kỳ sẽ tăng cường đầu tư ra nước ngoài nhằm nâng cao hiệu quả nguồn vốn của mình, đồng thời chuyển giao nhanh công nghệ đang sử dụng sang các nước đang phát triển và nhập khẩu những mặt hàng mà hiệu quả sản xuất ở trong nước không cao. Đây cũng là cơ hội thuận lợi cho đầu tư của Hoa Kỳ vào Việt Nam trong những năm tới.

Về phía Việt Nam, kể từ khi ban hành Luật đầu tư nước ngoài (1987) và tiếp tục hoàn thiện bổ sung những năm sau đó, môi trường đầu tư tại Việt Nam luôn trong xu hướng được cải thiện, tạo thế và lực mới cho Việt Nam trên trường quốc tế, tranh thủ được nguồn vốn, công nghệ, mở rộng hợp tác kinh tế và hội nhập với khu vực và quốc tế. Trong tương lai gần, khả năng phát triển của kinh tế Việt Nam là khá mạnh mẽ, đây là một thị trường rộng lớn có dân số ở độ tuổi lao động cao, vì vậy các công ty Hoa Kỳ khi mở rộng quan hệ kinh tế, hoạt động đầu tư quốc tế buộc phải tham gia nhiều hơn nữa vào thị trường Việt Nam.

## **KẾT LUẬN**

Quan hệ kinh tế Hoa Kỳ - Việt Nam giai đoạn từ năm 2000 đến năm 2012 có một quá trình phát triển với tốc độ nhanh, thu được nhiều thành tựu đáng khích lệ. Tuy nhiên mối quan hệ này có đặc điểm non trẻ so với lịch sử phát triển của quan hệ kinh tế quốc tế do chịu sự tác động sâu sắc của nhân tố khách quan và chủ quan trong lịch sử.

Từ khi BTA được ký kết và có hiệu lực, trải qua 12 năm thực hiện, quan hệ thương mại và đầu tư giữa Hoa Kỳ và Việt Nam đã đạt được kết quả đáng khích lệ:

- Về kết quả quan hệ thương mại: Tổng trị giá thương mại hai chiều tăng nhanh qua các năm, đặc biệt tăng đột biến sau khi BTA có hiệu lực (2001) và khi Hoa Kỳ trao cho Việt Nam PNTR (2007), điều đáng lưu ý là quá trình này Việt Nam luôn xuất siêu so với Hoa Kỳ. Tính chung cả giai đoạn từ năm 2001 đến năm 2012, tổng trị giá kim ngạch xuất nhập khẩu Hoa Kỳ - Việt Nam đạt 136 tỷ 401,477 triệu USD, trong đó Hoa Kỳ nhập khẩu từ Việt Nam là 109 tỷ 332,329 triệu USD, Hoa Kỳ xuất sang Việt Nam đạt 27 tỷ 069,148 triệu USD.

- Về kết quả quan hệ đầu tư: Trong lĩnh vực đầu tư, thành quả lớn thu được chủ yếu là tổng vốn FDI vào Việt Nam tăng nhanh qua các năm, điều này phản ánh môi trường và chính sách thu hút đầu tư ở Việt Nam đang ngày được cải thiện. Năm 2012, lũy kế các dự án còn hiệu lực của Hoa Kỳ tại Việt Nam là 639 dự án với tổng vốn đăng ký trên 10,5 tỷ USD. Hoa Kỳ tiếp tục là một trong những quốc gia có vốn đầu tư nước ngoài lớn ở Việt Nam, đứng thứ 7 trong số 80 quốc gia, vùng lãnh thổ có vốn đầu tư tại Việt Nam.

Kết quả trên cũng đang mở ra triển vọng lạc quan trong những năm tiếp theo khi hai nước hoàn thiện và bổ sung thêm các chính sách đúng đắn. Nhưng theo chúng tôi, mối quan hệ này cũng đang đối mặt với nhiều thách thức lớn: Sự suy thoái kinh tế ở cả hai quốc gia trong những năm gần đây, khủng hoảng kinh tế thế giới đang phát tác ảnh hưởng xấu đến mối quan hệ kinh tế song phương, sự cạnh tranh gay gắt từ các nền kinh tế mới nổi, đặc biệt là nền kinh tế Trung Quốc, sự khác biệt về thể chế chính trị, sự chênh lệch về quy mô, bản chất của hai nền kinh tế.

Nhìn một cách tổng thể, sự đan xen giữa triển vọng và thách thức của quan hệ kinh tế Hoa Kỳ - Việt Nam cần có sự nỗ lực của cả hai phía nhằm phát huy thuận lợi, hạn chế khó khăn nhằm đưa mối quan hệ tiếp tục tiến lên phía trước. Vì vậy, giữa Hoa Kỳ và Việt Nam cần thu hẹp những khác biệt về văn hoá, chính trị, tư tưởng để tìm những điểm thống nhất, những lợi ích song trùng.

Trong quá trình quan hệ thương mại, cả hai bên phải tôn trọng những điều kiện của BTA. Để rút ngắn những khoảng cách về quy mô, trình độ của hai nền kinh tế cả hai bên (nhất là phía Việt Nam) cần đẩy mạnh hợp tác giáo dục, khoa học công nghệ với nhau, phía Hoa Kỳ cần đẩy mạnh đầu tư vào Việt Nam. Phía Hoa Kỳ cần phải nhìn nhận đúng bản chất các vấn đề: dân tộc, dân chủ, nhân quyền, tôn giáo ở Việt Nam, không nên gán những khác biệt này làm điều kiện tiên quyết với quan hệ kinh tế cũng như trong viện trợ nhân đạo và viện trợ phát triển cho Việt Nam. Để quan hệ thương mại, đầu tư phát triển thuận lợi, phía Việt Nam cần có những bước đi nhanh chóng, vững chắc trong chính sách đổi mới, hội nhập quốc tế. Cả hai bên cần đẩy nhanh đàm phán để ký các Hiệp định Đầu tư song phương (BIT) và Hiệp định Khu vực Thương mại tự do (FTA), đồng thời Hoa Kỳ cần nhanh chóng trao Hệ thống Ưu đãi Phổ cập (GSP) cho phía Việt Nam.

Quan hệ kinh tế giữa Hoa Kỳ và Việt Nam đang còn tiếp diễn với nhiều triển vọng và thách thức phía trước phải vượt qua, bởi đây là mối quan hệ kinh tế giữa hai chủ thể có sự khác biệt rất lớn và chưa có tiền lệ trong lịch sử. Tuy vậy, với những nỗ lực và những thành quả đạt được, chúng ta có thể lạc quan về triển vọng nhất định của mối quan hệ này trong những năm tới./.

## **DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN**

1. Lê Viết Hùng (2013), “Tìm hiểu nhân tố chính trị trong quan hệ kinh tế Hoa Kỳ - Việt Nam từ sau năm 1975”, *Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á*, số 6 (159).
2. Lê Viết Hùng (2013), “Vài nét về lịch sử viện trợ Hoa Kỳ ở Việt Nam”, *Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử*, số 7 (447), 2013.
3. Lê Viết Hùng (2013), “Hiến pháp và đảng cầm quyền - nhìn từ Việt Nam và thế giới”, *Tạp chí Châu Mỹ ngày nay*, số 187, 10/2013.
4. Lê Viết Hùng (2013), “Một số đặc điểm, tính chất của quan hệ kinh tế Hoa Kỳ - Việt Nam (2000 – 2012)” *Tạp chí Châu Mỹ ngày nay*, số 190, 01/2014.

5. Lê Viết Hùng (2014), “Bước phát triển mới của quan hệ kinh tế Hoa Kỳ - Việt Nam giai đoạn 2007 – 2012”, *Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á*, số 1/2014.
  6. Lê Viết Hùng (viết chung, 2013), “Vai trò của đầu tư trực tiếp đối với củng cố mối quan hệ đặc biệt Việt - Lào”, *Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á*, 2 (155).
  7. Lê Viết Hùng (viết chung, 2010), *Tiếp cận Lịch sử thế giới và Lịch sử Việt Nam - một cách nhìn*, Sách chuyên khảo, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- .

## INTRODUCTION

### 1. Why choose topics

In the late twentieth century, the collapse of socialist states in the Soviet Union and Eastern Europe, the end of the Yalta bipolar world order and Cold War did profoundly change the face of the world, imposing strong impacts on the political and economic life of several countries and nations. The capitalist countries took advantage of this opportunity to exert their dominant influence on all aspects of the world economic and political; among them the U.S.A. played an exceptional role in promoting the globalization to a larger scale. For those remaining socialist countries (including Vietnam), to continue to exist and develop further, it's necessary to accelerate their process of reform, opening policies, renovation and integration, and of course, not to stay indifferent to the flow of globalization.

International relations after the Cold War took a number of new forms, abundant and diverse than ever before. The nations with different political regimes and different economic institutions, tried to find new approaches and apply them in a flexible manner to promote their mutual relations. In the world economic life, the internationalization trends at levels of globalization, regionalization and the proliferation of diverse forms of international economic cooperation have highlighted the special role of bilateral trade. The relationship between the U.S.A and Vietnam in general and the economic relations in particular is one of the resulting products of international relations after the Cold War.

In the context of international relations with so many disturbances during this time, it can be seen that the development of relations between United States and Vietnam has positive implications for peace, stability and development of region and the world. With their Bilateral Trade Agreement (BTA) signed in 2000, economic relations between United States and Vietnam were officially been established and developed on a firm legal foundation. However, these

relations, which began very early, were filled with ups and downs in a complex historical process. This is the economic relationship between the two former enemy countries, so the consequences of the war and differences in politics and strategies still have certain impacts and influences on the current relationship.

From geo-political and geo-economic viewpoints, the two parties of this relationship are quite different: the United States is the superpower with many core interests globally while Vietnam is a developing country in Southeast Asia. The complexity, history of ups and downs in the relationship, differences of political factors and features concerning the difference in size and levels of the U.S. and Vietnamese economies have imposed barriers, several of which need to be addressed promptly for new impetus to development, on the bilateral economic relations.

With BTA, economic relations between the two countries obtained a new motivation, paving the way for trade and investment relations to enter a stronger and more sustainable growth phase. Besides the internal and external favorable conditions, the process of bilateral economic relations between the United States and Vietnam suffered the many complicated obstacles that must be overcome.

From the above-mentioned, the study of economic relations between the United States and Vietnam, by analysing the impacting factors, evaluating successes and limitations, pointing out the advantages and challenges, has made some comments and assessment of the evolution of this relationship as a necessary move of scientific and practical significance.

In scientific terms, the economic relations between the United States and Vietnam over the past decade has always been paid attention to and studied by political and the economic researchers. However, looking at the problem from the perspective of history, a scientific and objective evaluation of this relationship, thereby to draw lessons from the successes and limitations will be a contribution to scientific study of the subject.



On a practical level, the objective and scientific evaluations an will also help managers in planning Vietnam's economic and trade policies to support entrepreneurs (especially Vietnamese) with productive and sound business strategies in order to set foot in the large market of the United States.

From the above perception, I chose the topic: “*The process of economic relations between the United States and Vietnam from 2000 to 2012*” as the subject of my doctoral dissertation in world history.

## **2. An overview of related studies on the topic**

### ***2.1. Research in U.S. foreign economic and research in foreign economic policy of Vietnam***

#### *2.1.1. Studies on the United States and its economic situation::*

In this category there are following typical projects: projects “*The research issues of the United States*” (2011) by Nguyen Thai Yen Huong and Ta Minh Tuan (co-editor), which presents the basics of cultural history, society, political system, U.S. law, an overview of the economic situation, the foreign policy of the United States. However, the work has no deep insight into a systematic and comprehensive economic policies of this country; the presentation of economic policy is not sufficient. Ngo Xuan Binh the economic researcher in “*American Economic Review - Theory, Innovation Policy and Practice*” (1993) has presented a comprehensive, systematic and specific innovation of the U.S. economy in the last decades of the twentieth century such as the problems the rationale and practice of innovation, the innovation impact of economic policies on the development of the U.S. economy, focusing particularly pressing strong on fiscal reforms, fiscal, monetary and foreign economic relations. But the work has not been presented to the U.S. economic policy towards Vietnam and the region, but can see the argument here is important to locate the role and position of important U.S. economic actors during economic relations with Vietnam. “*Restructuring the U.S. economy since the 70s of the last century*” by Vu Dang Hinh (ed.), (2005), are of 3 main sections including Chapter 6, summarizing the

key features of the restructuring the U.S. economy before 2000 and restructured the U.S. economy after 2000 with the needs analysis and solution, the end presented the initial results of corrective actions and the impact of structural architecture to the American economy, but not fully present the role of the U.S. economy to the world and the region, has not clarified the foreign economic policy of the United States. The above documents has equipped us with a background understanding of economic realities, political and social subjects United States - dynamics of bilateral economic relations between the United States look.

Subjects related to the U.S. economy may include other materials such as: “*American History*” by Franck Schoell, translated and published by *Vietnam Khảo dịch xã* in Saigon before 1975; Articles on Business U.S. economic magazine as *America today*: “*Some basic issues of American economy*” by Nguyen Tuan Minh (2011), “*The impacts of group benefits to legal process issued by U.S. Congress*” Pham Thi Thu Huyen (2011), “*Lobbying activities during policy formulation and legislation in America*” by Bach Tran Hieu (2009)...

*2.1.2. Scientific works reflecting the economic policies of the United States and international economic policy of the United States to Vietnam.*

Typical of this category are: “*Economic Relations between Vietnam and United States: issues, policies and trends*” (2011), by Nguyen Thiet Son (Ed.) has 3 main sections in 9 chapter: the premise Vietnam economic relations and the United States, the economic situation of bilateral relations from 2001 to 2007, the economic outlook for Vietnam relations - United States, which has driven a number of proposals opinions, policies, script development of economic relations between Vietnam and the United States. This is a study on Vietnam economic relations - United States -depth analysis of major issues and policy trends on the basis of the survey results and the basic investment business since

2001 in 2007. However, in terms of time works just stopped directly related survey period 2001 - 2007, the economic policy of the United States has not presented a systematic way from the impact of historical context, system legislation and policy-making bodies, in the field of trade and investment, the author also presents an overview. Can appreciate this is practical material for research, particularly in policy content and trend of ties.

*“Trade with the U.S.”* (2002) by Nguyen Ngoc Bich, with 157 pages, divided into 9 categories: in which the author offers practical insights on the U.S. trade law, the role of law in regulate transactions between Americans and between them foreigners. The author goes deep clarify the legal system the U.S. economic and trade, but not a system analysis of economic and trade policies of this country, not to mention the field of economic relations...

Article *“Trade policy of the United States to Vietnam since 2001”* by Nguyen Thi Kim Chi (2009) presents the factors affecting trade policy of the United States to Vietnam since 2001 to 2009, and the content analysis of trade policy, setting out the overall assessment of U.S. policy toward Vietnam since the BTA. Nguyen Tuan Minh City in *“The basis for U.S. policy planning and economic issues with Vietnam”* (2009) overview of the U.S. legal system, policy and planning systems, and U.S. economic policy problem for Vietnam, and in *“The economic policy of the United States to Vietnam”* (2009), Nguyen Tuan Minh City have raised legal basis of the economic policies of the United States, the policies and practices economic policy in Vietnam relations - United States: issues of bilateral relations, trade, investment policy, labor policy. Article *“The legal basis and enforcement system of international trade policy of the United States”* by Nguyen Thi Kim Chi (2009) highlighted the objectives and legal basis of U.S. trade policy, the system issued and enforcement of U.S. trade policy: the National Assembly, the Government and the trade Representative, Department of commerce, Bureau of U.S. Customs, international Trade Commission United States (ITC), the regional advisory committee private sector. Through articles can see the complexity of the

planning process and implementation of trade policy of the United States, a new field with the other economic actors Vietnam.

The stop work on presentations, problem analysis in terms of policy, not to mention the field of economic relations and the specific impact of this process... The same group located in this document, may be mentioned the works: “*Foreign policy of the United States in the 1970s*” by U.S. authorities information translated and published in 1972, “*American Foreign Policy: the Dynamics of choice in the 21st century*” by Bruce W. Jentleson.

In *Today's America* magazine, the article refers to the economic policies of the U.S. foreign policy as well as economic policies of this country with Vietnam also very rich, can be listed as: “U.S. Trade Policy with Vietnam since 2001” by Nguyen Thi Kim Chi, (2009), “Trade policy of the United States in the context of economic globalization” of Le Thi Van Nga (2005)...

### 2.1.3. *Scientific work refers to the economic policies of Vietnam :*

First and foremost is the work: “*Development of the market economy in Vietnam in the context of international economic integration*” (2006), by Nguyen Van Nam (editors. 375 pages, book consists of 3 main parts in which the authors have codified these trends impact of globalization and international economic integration for economic development -oriented market socialism (socialist) in Vietnam, raised the status economic development of the socialist-oriented market in conditions of globalization and international economic integration, from which point of view and propose measures to promote economic integration in order to develop international -oriented market economy in socialist Vietnam.

In addition to the above documents, the works reflect the views of external economic policy of Vietnam can mention like: “*Assessing APEC process and implications for Vietnam*” (2007) by Hoang Anh Tuan (CB)...

## ***2.2. Joint research projects on U.S. - Vietnam relations and Vietnam - United States relations referring to the economic relations between the two countries***

This is a group of documents reflecting the relationship between the United States and Vietnam through many historical periods and in various fields. In this document we can inherit, more enriching for the subject in the context aspects such as history, economic policy, economic data: Typical documents as follows: “*U.S. - Vietnam Normalization - Past, Present, Future*” by Frederick Brown, published in 1997. This is the problem studied abroad, through this work, the author presents and analyzes the process of normalizing relations United States - Vietnam under the historical process, in which the author refers to the potential economic cooperation between the two countries, thereby making the assessment, scientific forecasts about the prospects of economic relations in the next stage. This document is a useful reference source for topics in the study of the process of establishing economic relations United States - Vietnam: the process of normalization of diplomatic ties as a solid basis for political establishing economic relations, trade and promote two-way investment and powerful change. Works “*Vietnam - United States relations (1994 - 2010)*” by Bui Thi Phuong Lan (2011) presented three main parts: in which the author has focused on contextual analysis before normalization of diplomatic relations to the comprehensive bilateral relationship is established, and Vietnam in the new security policy of the U.S. and the U.S. relationship with Asia relations, Vietnam positioning in U.S. foreign policy after the economic crisis. This is a practical source of data in the process of setting threads economic relations United States - Vietnam and the perspective of U.S. policy for the Vietnam relations in the process.

Through data collection, we note the work history doctoral dissertation research on “*Vietnam - United States relations - from 1995 to 2005*” by Tran Nam Tien, Ph.D. Thesis by Vu Thi Thu Giang “*The U.S. - Vietnam relations from 1991 to 2006*”

Along with reflecting on the content, we can also exploit other valuable materials from the research institutes of scientific research institutes in America, which is typical: “*US-Vietnam Relationship: view and assessment from Americans*” by Nguyen Tuan Minh City (2002), or the topic “*U.S. - Vietnam Relations*” by Pham Thi Thi (2001). The works and other typical articles: “*Vietnam - America Relations: 30 years after the war, 10 years of relation normalization*” by Le Khuong Thuy (2005), “*U.S. - Vietnam relations (1939-1954)*” by Pham Thu Nga (2004) “*Contributing to learning Vietnam - United States relations*” by Pham Xanh (2006)...

### ***2.3. Scientific works devoted to studying the issues of economic relations between the United States – and Vietnam.***

This is a very important group of materials to help authors of the subject systematized, generalized and re-process existing economic relations United States - Vietnam, in particular the works: “*The Vietnam - U.S. Normalization Process*” (Report of research institutions serving the U.S. Congress) by Mark E. Manyin (of the Committee on Defense and Foreign Trade) by the Center for Information - Documentation, Information and Cultural Department, Embassy United States of America publication. This is literature United States relations - Vietnam United States. The report was presented by the American point of view in English (translated into Vietnamese) 45 pages, presents fairly specific process to normalize relations United States - Vietnam over the period, the government initiatives under Carter, Reagan and Bush administrations, the changes under the Clinton administration. Report on economic relations - Bilateral Trade Agreement (BTA), implemented (BTA), the Agreement on Textiles and Clothing, catfish disputes, intellectual property rights, economic aid of U.S. bilateral Vietnam, political and security relations, cooperation against terrorism, drug trafficking, human rights issues Pow / Mia. Also under the perspective of the United States was reported in Vietnam assess aspects: economic progress, the Vietnamese overseas, political trends, the 9th Party Congress, riots in Highlands and measures to deal with SARS, foreign policy

and defense... We use this document as a way of looking at the perspective of the United States to serve the research problem; "*Vietnam - the United States: trade and investment*," by Nguyen Thiet Son. This is a monograph published by the Social Sciences published in 2004, the book has three main parts: the process of economic and trade relations Vietnam - U.S.; Relations Vietnam - U.S. trade and investment; Trade expect trade relations and investment Vietnam - U.S., in which the author has analyzed aggregate data from the economic relations between the two countries from normalizing relations after 2001.

Along reflect on the content, through the collection and processing we found that these resources are abundant, can be listed as: "*An Assessment of the Economic Impact of the United States - Vietnam Bilateral Trade Agreement*" of Star - Vietnam published by National Political translated and published, "*21 years of American aid in Vietnam*" Dang Phong, "*Economic Cooperation between Vietnam and United States: current status and prospects*" Bui Thanh Nam (2012) "*Prospects for U.S.- Vietnam investments and trade relations*" by Douglas Pete Peterson - U.S. Ambassador in Vietnam;

Articles on Vietnam economic relations - United States of America magazine day in the field of trade relations can be listed as: "*The trade relations between Vietnam and U.S. – a 5-year retrospect*" by Pham Hong Tien (2000), "*Changes in the composition of Vietnam's goods exported to the United States*" by Nguyen Van Binh (2006), "*Vietnam's exports of goods to the U.S. market: status and solutions*" by Bui Ngoc Son (2007). etc....

In the field of investor relations can be listed as: "*Investment by U.S. transnational companies and issues with Vietnam*," by Nguyen Xuan Trung (2006) etc....

### **Some Comments**

On the basis of access to original documents and research over the 3 groups classified by subject, you can see there have been many research works on the history of foreign economic relations, international economic relations and the U.S. economic relations - Vietnam. From such works can comment as follows :

*First*, much of the article only mentions one area, side ties and often in a short period, do not coincide with the time frame of the thesis research (2000-2012).

*Second*, there are many scientific content of the research problems need to be added to complete, such as the establishment and the establishment of economic relations United States - Vietnam; Contents of economic policy trade of the two countries for each other and its role in practical bilateral economic relations; achievements of trade relations and investment stage when BTA came into effect in 2012; impacts and challenges to the relationship in the years to come...

*Third*, due to different views should remain evaluate viewpoints different, even contradictory between researchers at home and abroad, requires a scientific look at the issue and have persuasive than the author's thesis, such as: the role of factors influence the interaction of China and the U.S. - China economic relations United States - Vietnam, the political differences between the United States and Vietnam, and the impact, its dominant economic relationship bilateral differences Assessment of U.S. aid in Vietnam before and after 1975. On the other hand, most of the research work in the country mainly recognized assessment issues in bilateral relations aspect of economics, with all possible angles from Vietnam Nam.vv...

Thus, no study economic relations United States - Vietnam period 2000 - 2012 a systematic, comprehensive perspective of history, from the base shape; establish the; process relationship to achievement, limited, impact on the prospects of the relationship.

From practical and research results mentioned above, we find that the process of economic relations United States - Vietnam (2000 - 2012) History Perspective is a new problem, valuable scientific and practical depth, should be studied systematically and comprehensively. As a unified historical process, in which the United States is the subject of the process, the authors are located at the starting angle of the problem, it is necessary to study economic relations



United USA - Vietnam from the establishment, the legal basis and the content and process of the relationship. Since then have enough data necessary to assess the achievements, limitations, making scientific predictions about the movement of economic relations United States - Vietnam in the coming years. This is also the objectives and tasks of the thesis research and public works have not been studied systematically.

With these materials, the study was initially collected and processed from a variety of sources, has provided us with much information elicitation important, is the foundation for the study of the thesis. So we appreciate all the documents, see it as a source of useful reference for authors during the research process.

### **3. Research objectives and research tasks**

#### ***3.1. Research objectives***

The objective of the research and to present a comprehensive analysis of system processes and economic relations United States - Vietnam (2000 -2012) from the perspective of history. Evaluate achievements, constraints and provide initial forecasts of trends of economic relations United States - Vietnam in the coming time.

#### ***3.2. Research Tasks***

- Systematic Evaluation of factors affecting the relationship process.
- Generalizing, systematization process relations on the key areas: trade and investment. Affirmed the achievements and limitations of this process, pointing out the problems, challenges and solutions for the system.

### **4. The scope of research and resources**

#### ***4.1. Scope of the Study***

*4.1.1. In terms of space*, research two economic actors in Asia -Pacific, the United States and Vietnam.

*4.1.2. In terms of time*, research topics focused process of economic relations between the U.S. and Vietnam from 2000 to 2012.

#### ***4.2. Resources***

To complete the research topic, the author has gathered thesis and exploitation of resources mainly the following :

- The source material about the foreign policy of the United States, the works of the classic Marx - Lenin and Ho Chi Minh Van Vietnam Communist Party. The joint statement, the speeches, the statement expressed by the leadership of the United States and Vietnam, the special reference of Vietnam News Agency. The agreement, signed documents of cooperation on political and security fields, diplomacy, economy and culture between the two countries, the latest original data from Customs, the Bureau of Statistics, Ministry of Trade U.S. Trade and Vietnam.
- The monographs on the history of the world access to a modern history of international relations, and monographs on foreign economic relations, international economic relations.
- The research paper related topics published in academic journals, professional journals, conference proceedings, scientific conferences at all levels, local and foreign newspapers and the doctoral dissertation specialized calendar world History.
- The official website on the internet.

## **5. Methodology and Research Methods**

### ***5.1. Methodology***

Grasping History Marxist methodology, Ho Chi Minh Thought and the views of the Communist Party of Vietnam in the study of world history and international relations.

### ***5.2. Research Methods***

As research in international economic relations perspective of history should be the method of the thesis is mainstream historical method and the method of combination logic between them.

Due to topics related to the field of economics in a certain extent, the thesis uses the scientific method as interdisciplinary analysis, synthesis, comparison, statistics, collated, scientists predict...

## **6. Contributions of the thesis**

### ***6.1. Contributions to science***

In scientific terms, on the basis of inheritance and systematization of research works on each specific field of economic relations in certain periods (mainly in terms of economics), results dissertation research will contribute to re- make a systematic picture of the process of economic relations United States - Vietnam period 2000 - 2012 from the perspective of history, no comparison with the previous period. Therefore, the thesis has been completed creating new, positive contribution to increasing the History of the study of international economic relations.

In particular, the thesis evaluated the effects of BTA and Vietnam's WTO membership creates a new stage of development, there is a qualitative change in trade relations and bilateral investment the years 2000 - 2006 and 2007 - 2012. Since then, the thesis initially made the remarks, independent assessment of the achievements and limitations on both sides, the issues raised and solutions, and evaluating the potential and trend forecasting mobilizing the relationship in the coming years. Therefore, if the thesis is successful will be useful reference for research, teaching World History and International Relations in Vietnam.

### ***6.2. To the practice of the economic relations***

- The thesis will contribute to the economic policymakers in developing Vietnam paths, external economic policy of the Party and State of Vietnam in general and trade and economic policies with the United States in particular to serve the renovation and international integration of the country's extensive.
- The thesis can reference for learning, teaching and research in universities, colleges, institutes, research centers, economic organizations, enterprises concerned.

## **7. Structure of the thesis**

Apart from the Introduction, Conclusion, References, and Appendices, the content of the thesis is divided into three chapters :

**Chapter 1:**  
**FACTORS AFFECTING THE U.S. - VIETNAM ECONOMIC**  
**RELATIONS DURING 2000 - 2012**

**1.1. Historical factors impacting the relations between the United States - Vietnam**

Period before 1954, due to missed opportunities signing trade agreements in the early nineteenth century, the economic relationship between the U.S. and Vietnam have not been established. Until 1954, the United States is only interested in economic benefits through Vietnam's French colonial role. Heritage impacts from historical relations between the two countries at this stage is the lesson for both sides to enhance mutual understanding and to develop existing relationships, and from the legacy of this period, U.S. steps proper awareness and interest in local politics - economic and strategic policies in Vietnam in Asia - Pacific and “the return to Asia” today.

Since 1954 to 1975, South Vietnam, to be placed under the “patronage” of the United States. Due to the nature of this policy in the context of tense confrontation between the United States and the Democratic Republic of Vietnam (DCCH), so although economic relations have taken place but very one-sided, subject to the depth of political factors and strategies from the United States.

*In conclusion:* The legacy of past relations between the U.S. and Vietnam before 1975 (especially the period 1954-1975) has left a dark chapter in the history of relations between the two countries. The negative impact of the past did lag complex process and is set to create certain barriers to progress bilateral economic relations. Because of the tense confrontation between the two countries in the war period has left a certain obsession for the present and future of the current relationship. However, this process has also left the lessons, so bring certain positive implications for both countries in the current relations efforts for equality, cooperation and mutual benefit.

### ***1.1.3. The impact of the process of normalization of diplomatic relations after 1975***

The period from 1975 to 2000 was the campaign to make premise directly to the process of economic relations United States - Vietnam (2000-2012). Because of Vietnam from 1975 complete independence, peace, unity, became the single economic entity, in legal relations with the United States. To establish economic relations, the two countries have gone through a long struggle to normalize relations, firstly normalized diplomatic relations that opened the political deadlock. This process is marked by the two countries normalized conditions of diplomatic relations in 1995 and is firmly established through high -level visits by President Bill Clinton to Vietnam in 2000. Along with victories in normalizing diplomatic and economic bilateral relations began to boot.

In summary, the achievements of political diplomacy and bilateral economic phase has a positive effect, set the stage for the process of economic relations United States - Vietnam (2000-2012).

## **1.2. The impact of historical context two decades after the Cold War**

### ***1.2.1. The world and region context***

Early twenty-first century, with the U.S. terrorist attacks September 11, 2000, followed by the financial crisis - the currency led to the debt crisis in some countries the capitalist world has a profound impact whole economic life, political systems and economic policy - U.S. trade.

Energy security issues (especially with large economies) poses difficult problems, in addition, the rapid rise of "emerging economies ", particularly the BRICs group - headed China 's economic competition - fierce trade with the United States. The development of the scientific revolution - technology, especially information technology revolution has led to the formation of the knowledge economy. This characteristic leads to the international trend of international economic life and the interdependence between countries is increasing.

The economic relationship with Asia - Pacific region is of growing importance to the United States. On the other hand, the trend of world economic cooperation, trade liberalization and globalization is the rise of East Asian regionalism is increasing concern as the United States, did not want to stand outside. Relations U.S. - China after 2001, the trend is increasing competition across all sectors, along with the “return to Southeast Asia” after the terrorist attacks September 11, prompting the United States on attention to Vietnam as much more.

### ***1.2.2. The United States and Vietnam’s context***

#### *1.2.2.1. The United States*

If as in the last decades of the twentieth century, the collapse of the Soviet Union and the end of the Cold War created a global situation is beneficial for the U.S. to step XXI century, the country faces many difficult challenges. The beginning of this process is the U.S. presidential election (2000) led to a controversial victory for candidate G. Bush. Two wars in the name of anti-terrorism (Afghanistan and Iraq) have caused adverse impacts to the U.S. economy. In this period the U.S. economy was subject to adverse impacts of natural disasters and especially the financial crisis in late 2008.

To put America escape the deadlock in security, political and socio-economic and risk losing its superpower status, President B. Obama has launched new efforts on domestic policy and foreign policy, including foreign policy “prudent” is interpreted by the concept of “soft power”. Accordingly, the U.S. needs to global influences in the attraction and cooperation, not just with money or force. This view also has a profound impact on the system of U.S. policy under the tenure of President B. Obama.

#### *1.2.2.2. Vietnam*

The early twenty-first century, under the leadership of the Communist Party, along with the right policy decisions of the State, Vietnam economy growth, export markets are expanding, economy on fields obtained encouraging

achievements. Vietnam has begun the integration process with extensive international joining international organizations - such as the APEC region, WTO... However, the economic crisis - the financial world in 2008 (derived from United States) have negative impacts on the economy of Vietnam, and over here is very revealing of the flaws in state management of the economy, the weakness of the banking system, the state-owned enterprises, which typical is the collapse of large international corporations as Vinashin, Vinalines...

### **1.3. The impact of policies, mechanisms and business laws of the United States and Vietnam**

In the system of factors affecting the process of economic relations United States - Vietnam period 2000 - 2012, the impact of economic and trade policies of the two countries have an important meaning, here is the impact direct and legal basis of bilateral economic relations.

#### **1.3.1. From the United States**

Economic policy - the U.S. trade in economic relations United States - Vietnam is part of the overall policy of this country toward Vietnam. Therefore, the study of economic policy - trade between the U.S. and Vietnam are inseparable studying economic policy system - the nation's commerce.

Trade in the United States occurred in a hallway that its limits are determined by the rules of the trade and business regulations by the state or federal authorities announced. The business side is a tightly controlled government to protect citizens and ensure the fair treatment and equality, but on the other hand is driven by a social platform based on trust and reputation.

In economic relations - trade with the United States, can be found many common rules of the World Trade Organization (WTO) is generally similar to the regulation of economic law - United States commerce. So grasp economic laws - Trade USA will facilitate very basic to the WTO approach, simultaneously, help towards Vietnam (including the national level and business) awareness and proper use where, to avoid losses in lawsuits arising in the bilateral economic relationship between the United States.

### ***1.3.2. The impact of Vietnam's renovation and integration policy***

Economic relations United States - Vietnam is part of the international economic relations. The process of economic relations United States - Vietnam will not establish and operate if the subject is Vietnam no way systems perspective, an open door policy and international economic integration (including the United USA).

Foreign economic policy of the Communist Party of Vietnam (SRV) at this stage is shown Congresses (from congress to congress VI XI) is the basis for the Socialist Republic of Vietnam (SRV) planning policies and economic policies - trade.

### ***1.3.3. The impact of the institutional formalities and economic cooperation between the U.S. and Vietnam during the period from 2000 to 2012***

Economic policy - general trade economic relations United States - Vietnam is planning on the basis of economic policy platform of each country. Since then, the two sides complete the construction of institutions and economic cooperation through various policies for throughout this period.

Economic policy is the most important commercial signing a bilateral trade agreement Vietnam - United States (BTA). After the BTA, Vietnam and the United States continue Agreement signed many other important towards normalizing economic relations fully, especially in 2006, the two countries signed an agreement formally ending bilateral negotiations on Vietnam's accession to the WTO and the U.S. Congress passed the law applicable statutes Relations permanent normal Trade Relations (PNTR) for Vietnam.

## **Chapter 2**

### **NEW DEVELOPMENTS OF ECONOMIC RELATIONS BETWEEN THE UNITED STATES AND VIETNAM IN THE PERIOD 2000-2012**

#### **2.1. An Outline of United States - Vietnam economic relations before BTA**



### ***2.1.1. Trade relations***

The first year when the United States dropped embargo against Vietnam, U.S. exports to Vietnam began to increase in number and rich variety of categories, such as items that gray matter volume, high level of technology.

With comparative advantages of Vietnam, the United States found the need to import many goods unskilled, low value, moderate quality, these are items Vietnam has many potential advantages over Compare...

### ***2.1.2. Investment Relations***

When the embargo be lifted, the number of U.S. investment in Vietnam has increased rapidly, bringing it up to No. 14 in the list of the largest investors in Vietnam. Prior to 2000, the United States took the 6th position in the list of the 10 biggest investors in Vietnam.

## ***2.2. The development of United States - Vietnam economic relations in the period 2000 - 2012***

### ***2.2.1. Trade relations***

#### ***2.2.1.1. Stage from BTA in effect until Vietnam's joining WTO (2001 - 2006)***

The total value of two-way trade of this period (2001 - 2006) was 31 575 billion, \$ 3 million, including the value of U.S. imports of 25 billion 185, \$ 1 million, exports of 6 billion 390.2 million.

BTA has taken effective average tariff on goods imported from Vietnam into the United States from 40% to 4 %, (the impact of MFN / NTR) provides the basis for two -way trade rose strong. However, the U.S. merchandise imports from Vietnam increased sharply, but U.S. exports to Vietnam have increased but still modest. BTA also had a positive impact of changing commodity structure of export and import of the United States from Vietnam - reflects the economic development of Vietnam. At the same time, BTA also has a positive impact on altering the distribution of export market of geographic Vietnam. Moreover, the initial BTA facilitate the process of Vietnam joining WTO,

through which the legal system of Vietnam has been gradually perfected to be compatible with the legal system in the United States and the world.

#### *2.2.1.2. Period after Vietnam joined the WTO by the end of 2012*

The total value of bilateral trade exchanges USA - Vietnam continued to increase over the years from 2007 to 2012. In 2012, the total trade value of U.S. Vietnam reached 24 billion USD 495.198 million, of which U.S. imports reached 19 billion USD 677.940 million and exports totaled 4 827 billion, 258 million.

The total value of bilateral trade exchanges of the period is 104 billion USD 826.177 million, including the value of United States imports 84 billion 147.229 million, exports 20 billion 678.948 million.

Besides the positive effects from BTA, this period a total trade value of U.S. - Vietnam continued to increase through the year was due to the impact of the Vietnam PNTR and WTO accession. Although exports and imports increased sharply but two -way U.S. trade deficit has always been compared to Vietnam. The structure of the main items in the bilateral trade exchanges are also positive changes (especially for Vietnam side).

### **2.2.2. Investment Relations**

#### *2.2.2.1. Overview of U.S. investment in Vietnam*

BTA was signed and in effect has created an important milestone for the field of U.S. investment into Vietnam, because investment is an important content in 4 of this Agreement.

By the end of 2012 (cumulative effect of the project) U.S. FDI 7th in number of countries and territories in Vietnam with 639 FDI projects with total registered investment capital of 10 billion 500 million U.S. dollars, the charter capital of U.S. \$ 2 billion 512 million.

#### *2.2.2.2. U.S. investment in Vietnam by industry*

General FDI and U.S. FDI in Vietnam is mainly focused on three areas: the industrial sector and construction services sector and agriculture - forestry - fishery.

### *2.2.2.3. U.S. investment in Vietnam by locality*

U.S. FDI is mainly concentrated in key areas, with advantages in infrastructure, transportation...

*In summary:* America's FDI in Vietnam from 2001 to 2012 was one of the sources of direct investment is relatively large compared to many countries and territories.

### *2.2.2.4. Vietnam's Investment in the United States*

At this stage, the number and scale of projects invested enterprises in Vietnam the United States remains modest. However, investors appear Vietnam in the United States shows that investment cooperation between Vietnam and the United States has entered a new phase, moving from trend to trend one-dimensional, two-dimensional reaction light on the development of the economy of Vietnam.

### *2.2.2.5. Development aid from the United States to Vietnam*

After 1995, especially the period from 2000 to 2012, official development assistance in Vietnam, the United States took place in many areas of economic life - social, have a positive impact on support for trade development and investment. At the same time, thereby enhancing the mutual understanding between the two peoples and is a source of practical help to eliminate the painful consequences "legacy "of war.

## **Chapter 3**

### **SOME COMMENTS ON AND EVALUATION OF THE PROCESS OF ECONOMIC RELATIONS BETWEEN THE UNITED STATES AND VIETNAM FROM 2000 TO 2012**

#### **3.1. The achievements and limitations**

##### **3.1.1. The achievements**

Overall achievement is crucial, is the foundation and driving force to accelerate the process of economic relations between the U.S. and Vietnam from 2000 to 2012 which is the both sides gradually establish and perfect the

institutions economic cooperation through economic policy system - bilateral trade.

Starting the signing of the BTA in 2000 (effective implementation in 12/2001). With BTA, economic relations between the two countries formally established and operated on a solid legal foundation. On that basis, the United States strongly supported Vietnam joined the WTO and the Regulation given Vietnam Permanent Normal Trade (PNTR) in 2006. In 2007 the two countries to sign the Framework Agreement on Trade and Investment (TIFA). The two countries signed the Agreement toward BIT, FTA, GSP implementing regulations and negotiating Vietnam prepares to join the TPP. With the agreement reached, it can be stated here that the achievements in terms of economic and trade policies, investment processes of economic relations United States - Vietnam (2000-2012).

#### *3.1.1.1. Trade relations*

2012 (after 12 years of implementation of the BTA), the total value of exports and imports between the two countries reached U.S. \$ 24 billion (an increase of more than 28 times the number in 1999).

For the whole period from 2001 to 2012, the total value of exports and imports U.S. - Vietnam reached 136 billion USD 401.477 million, of which U.S. imports from Vietnam U.S. \$ 109 billion 332.329 million, USA Vietnam exports to reach 27 billion USD 069.148 million. This is an encouraging figure, in itself says it all achievements of bilateral economic relations United States - Vietnam. Imports of U.S. goods from Vietnam (ie exports from Vietnam to the U.S. market) can be considered the most successful in the field of bilateral economic relations this period, the U.S. export market destination Vietnam's largest export, and structure of exports of Vietnam are also many positive changes, helping Vietnam balance of trade in the world market, especially for the Chinese market. The sharp increase of imports from Vietnam have helped the United States (the consumer) to purchase the products of Vietnam with competitive price, diversity of species, contributing to improving the lives of

the American people States. On the other hand, the rapid increase of exports to the U.S. helped Vietnam expand the business, steady GDP growth over the years, accumulated effectively for economic development - a social sustainability.

### *3.1.1.2. Investment Relations*

In 2012, the cumulative effect of the project is U.S. 639 projects with a total registered capital of over 10.5 billion dollars. United States continues to be one of the countries with large FDI (ranked 7 out of 80 countries and territories have invested in Vietnam). Over 12 years (since BTA) implementation of investor relations, U.S. FDI in Vietnam has brought a tremendous effect on both sides. The United States has been the place to find safe and effective for its FDI inflows. Despite volume modest investment compared to the potential of the two countries, but in the context of the United States “slow” than many other countries due to the impact of historical factors, can confirm this is a major achievement with the United States.

American Capital's investment in Vietnam in the period 2000 - 2012 had a positive impact, bringing high economic efficiency, social to Vietnam. Therefore, helped ensure political stability, economic and social, to help Vietnam complete economic institutions socialist-oriented market, firmly on the path of international integration.

### *3.1.2. The limitations*

#### *3.1.2.1. In trade relations*

The U.S. is a huge market for all types of goods exported from Vietnam. However, the total export value of Vietnam to the United States accounts for a small proportion of the total value of annual imports of goods in this market. Competitors in the export market, the U.S. China is one of the most fierce competitors, causing many difficulties to Vietnam. On the other hand, the United States remains a significant barrier to goods of Vietnam, it is Vietnam Regulation unearned preferential tariffs (GSP), by United States Vietnam has not yet received background full market economy.

### *3.1.2.2. In investment Relations*

Foreign Investment in the United States in Vietnam over time has been growing number of projects and total capital but still modest compared to the potential of both sides. U.S. investment in Vietnam is still an imbalance of industries and regions. By the end of 2012, the United States ranks only seventh in the list of national territories FDI into Vietnam, which reflects the imbalance between trade performance and bilateral investment. The cause of this situation is due to the impact of political factors as between the U.S. and Vietnam are still many differences, the mutual trust between two entities (especially the United States is not high). Because, if the field of trade relations taking place “definitive purchase “immediate and temporary, to meet the demands of the market, the investment sector of the United States, and sub- element binding interdependence, on a long term basis for the security of U.S. capital flows as conditions associated with profit.

## **3.2. Some characteristics and nature of United States - Vietnam economic relations (2000 - 2012)**

### *3.2.1. Characteristics of United States - Vietnam economic relations*

Economic Relations U.S. - Vietnam (2000 - 2012), though the establishment and development is new but have gained rapid development pace. This relationship occurs between two economies with large differences in size and level of development, and in the fields of trade, trade balance is always tilted toward Vietnam, not a balance between speed development of trade and investment. The process of economic relations United States - Vietnam (2000 - 2012), the relationship between two entities which each tense confrontation in history, so the impact from the consequences of war and the differences politics is still dominant today given the reality of the current economic relations

### *3.2.2. The nature of the process of United States - Vietnam economic relations during the period 2000 - 2012*

Economic Relations U.S. - Vietnam (2000 - 2012) is the kind of bilateral relationship is formed and is governed by international relations after the Cold

War, it is partnerships, equality, beneficial relationship between the two entities independent, sovereign and international legal status, but different political regimes and the nature and scale of the two-level economy.

### **3.3. Some of the arising problems and their solutions**

#### ***3.3.1. These fundamental differences in political institutions, values and strategy between the U.S. and Vietnam***

The biggest difference is fundamental and between the U.S. and Vietnam are other political systems and issues related to strategy. On the other hand, the two sides are still differences in the perception of the value of human rights, democracy, religion, ethnicity...

#### ***3.3.2. The difference in size, level, nature of the two economies***

Economic relations United States - Vietnam, the relationship between the two economies differ in nature, scope, level of development. This difference will lead to a negative impact deform and change the nature of equality and mutually beneficial cooperation between the two entities.

#### ***3.3.3. The challenge facing United States - Vietnam economic relations***

The challenges of economic relations United States - Vietnam from the perspective of many, as the difficult situation in the economic development of each country, the complex relationship between the two political entities, the fierce competition of the impact of globalization on the relationship.

#### ***3.3.4. Feasible solutions/measures***

##### ***3.3.4.1. Measures for dealing with political differences***

The political differences have been and will also impact negatively on the economic relationship between the U.S. and Vietnam. Therefore, scientists and politicians both sides need to learn and study properly handling the complex issues of the two peoples in the past. On the other hand, the United States and Vietnam to strengthen high-level delegations to visit and work with each other, and also to further promote public diplomacy forms, which must include the role of the Vietnamese Friendship Association - USA. The Vietnam should

promote the study of the political system, leadership methods and policy of the ruling party in the United States.

#### *3.3.4.2. Measure for dealing with differences in the two economies*

The Vietnam needs proper awareness of the benefits of economic relations with the United States, thereby enhancing further mutual understanding between sectors and levels to fully exploit the benefits of parallel sides, contributed the implementation of the objectives of development cooperation in each country. The United States should clearly identify the link between economic cooperation - trade with different issues worth... Meanwhile, Vietnam needs to improve the regulatory role of the State in macroeconomic activity, on the basis of respect for the rule of campaigning market economy, strengthen the economy to build a modern open market, while expanding external economic relations. In order to promote direct investment in the United States, the Vietnam needs to continue to improve administrative reform, create a favorable legal environment to enhance the competitiveness of foreign investment, promote the image boost Vietnam in foreign countries especially in the United States.

In order to minimize the negative impact of U.S. relations - China, Vietnam should take advantage of the favorable political and cultural values in China and keep a proper relationship with the United States on all ways. At the same time, Vietnam should have the right decisions to boost bilateral economic ties with the United States and try to avoid the economic forum forced Vietnam to compete with Chinese goods (such as speeding schedule to participate Agreement trans-Pacific partnership (TPP) is the next priority of Vietnam).

### **3.4. Prospects of United States - Vietnam economic relations in the years to come**

#### *3.4.1. Trade relations*

United States has become one of the largest trade partner of Vietnam to the United States interested in starting their own economic interests in Vietnam. The United States must give priority to expanding relations with Vietnam in the Asian strategy - Pacific alone, because, promote economic relations with



Vietnam will be the important link if the United States wants to current “return to Asia strategy ”. In the coming years, if the negotiations succeed Vietnam, the United States spent convince GSP, and the two countries signed the BIT and FTA, simultaneously, the difficult situation of each country's economic recovery soon (most as the United States), the trade between the two countries will continue to increase, especially Vietnam's exports to the United States. A different approach can be considered as prospects for Vietnam and the United States to strengthen economic cooperation, which is an initiative established Agreement Trans-Pacific Partnership (TPP) with the participation of both the United States and Vietnam.

### ***3.4.2. Investment Relations***

In recent years, the United States implemented the innovation process and economic restructuring, development of modern manufacturing science and technology content high. To achieve this goal, the United States will increase investments abroad in order to improve its capital efficiency, fast delivery and using technology to developing countries and import those items that efficient production in the country is not high. This is also a good opportunity for U.S. investment in Vietnam in the coming years.

On the Vietnam side, since the promulgation of the Law on Foreign Investment (1987) and complete additional continuing thereafter, the investment climate in Vietnam always in trend improved, creating new power generation and for Vietnam in the international arena, enlisted capital, technology, expand economic cooperation and integration with regional and international. In the near future, the possibility of development of Vietnam's economy is quite strong, this is a huge market with a population of working age in high, so the U.S. company to expand economic ties, international investments required to participate more fully in the Vietnam market.

## **CONCLUSION**

Economic relations between the United States and Vietnam during the period from 2000 to 2012 had a development process at a faster rate, and obtained encouraging achievements. However, this period is too short compared to the historical development of international economic relations deeply affected by internal and external factors.

Since the BTA was signed and in effect, for 12 years of implementation, trade and investment relations between the U.S. and Vietnam has achieved encouraging results:

- In trade relations: The total value of bilateral trade increased rapidly over the years, especially after the dramatic increase as BTA came into effect (2001) when and the United States granted PNTR for Vietnam (2007). It should be noted that during this process Vietnam has a trade surplus against the United States. For the whole period from 2001 to 2012, the total value of Vietnam's exports and imports to U.S. reached USD136 billion 401.477 million, of which U.S. imports from Vietnam were \$109 billion 332.329 million, and US exports to Vietnam were 27 billion USD 069.148 million.

- In investment relations: In terms of investment, the major obtained results were mainly in total FDI in Vietnam, which has increased rapidly over the years, this reflects the improvement of Vietnam's investment policy and environment for attracting more investors to Vietnam. In 2012, in Vietnam the cumulative number of the projects by investors from the United States is 639 with a total registered capital of over 10.5 billion dollars. United States continues to be one of the countries with the large foreign investment in Vietnam, ranking 7th among 80 countries and territories which have invested in Vietnam.

These results are promising a better outlook for the coming years when the two countries improve and amend their proper policies. But in our view, this relationship is also faced with many challenges: the economic recession in both countries in recent years, the world's economic crisis affecting the development of cooperation of bilateral economic relations, the harsh competition from the

emerging economies, especially China's economy, differences in political institutions, the difference in scale, the nature of the two economies.

Generally speaking, the mixture of prospects and challenges of United States - Vietnam economic relations needs the efforts of both sides to promote the favorable, and limit the challenges to advance the overall relationship. So, both the U.S. and Vietnam need to narrow the differences in cultural, political, ideological aspects to seek for common points and mutual benefits. In the course of trade relations, both sides must respect the conditions of the BTA. To shorten the distance in size and level of the economies, both sides (especially Vietnam) should promote cooperation in education, science and technology, the United States should boost investment in Vietnam. The United States should recognize the nature of the problem: nationalism, democracy, human rights and religion in Vietnam, and should not attach these differences to the prerequisite for economic relations as well as to humanitarian and developmental assistance to Vietnam. To promote trade, investment and development relations, Vietnam needs to take quick and firm steps making creative policies for further international integration. Both sides need to accelerate negotiations to sign bilateral Investment Treaty (BIT) and Agreement on Free Trade Area (FTA), and the United States should grant Generalised System of Preferences (GSP) to Vietnam.

Economic relations between the U.S. and Vietnam are still ongoing with many prospects and challenges ahead, because this is the economic relationship between the two so different partners with no precedent in history. However, with the fruitful efforts and achieved results, we can be optimistic about the prospects for these economic relations in the years to come.

#### **LIST OF AUTHORS PUBLICATIONS RELEVANT TO THE THESIS**

1. Le Viet Hung (2013), "Understanding the political factors in economic United States - Vietnam relations since 1975 ", *Journal of Southeast Asian Studies*, No. 6 (159).

2. Le Viet Hung (2013), "A brief history of U.S. aid to Vietnam ", *Journal of Historical Studies*, issue 7 (447), 2013.
3. Le Viet Hung (2013), "The Constitution and the ruling party - a view from Vietnam and the world ", *American Today Journal*, 187, 10/2013.
4. Le Viet Hung (2013), "Some characteristics, the nature of economic relations United States - Vietnam (2000-2012)," *American Today Journal*, issue 190, 01 / 2014.
5. Le Viet Hung (2014), "New Development of United States - Vietnam economic relations in the period 2007-2012", *Journal of Southeast Asian Studies*, issue 1/2014.
6. Le Viet Hung (et al., 2013), "The role of direct investment in strengthening special ties between Vietnam and Laos", *Journal of Southeast Asian Studies*, issue 2 (155).
7. Le Viet Hung (et al., 2010), *Access to World History and History of Vietnam – from a point of view*, monograph, National Politics Publishers, Hanoi.